

# NGÀY NAY

NĂM THỨ HAI, SỐ 73

CHỦ NHẬT, 22 AOUT 1937



THU VIEN  
THI NHU UONG  
G 563

TRONG CUỘC TRUNG-NHẬT CHIẾN TRANH

« Bức bình phong Nhật - bàn »

# MỘT THÚ' THUỐC BỒ

## hay nhất ở xứ này

### Vạn năng linh Bồ

Thứ thuốc này rất hay, bồ cho các cơ thể người ta rất mau chóng. « Dù tha tinh huyết, bồ ngã tinh huyết » nghĩa là lấy tinh huyết khác đem bồi bồ cho tinh huyết người ta, tức là thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như: gân hươu, cao hầu, cao ban long, tim lợn, óc lợn.. các thứ ấy chế hóa rồi hợp vào những vị thảo mộc.. làm thành thứ thuốc Vạn năng linh bồ này :

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm. Ai dùng cũng rất lấy làm may mắn, đến nay trăm phần được cả trăm, chung tôi mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thêm phần sức khỏe.

Ở thế-kỷ thứ 20 này, tinh thần, ham vật chất, điện khí nhiều, nên đời nay ít người tuồi thọ bằng đời xưa thì có « nội thương nhân ngoại » càng dễ lâm, không những thế mà lại còn tim óc cạnh tranh.. biết bao nhiêu có nó làm hại sức khỏe của chúng ta,..

Bởi thế phải có thứ thuốc Vạn năng linh bồ này giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe, dùng thuốc này thân hình tráng kiện, phần khởi tinh thần, thêm tri khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon, ngủ yên, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm tuổi thọ..

Làm việc quá sức, tư lự quá độ, tồn tại đến sức khỏe và tinh thần người hom hem, hao mòn sức khỏe, bệnh tật luôn luôn, tinh thần bất hoảng, bần thần, hay đánh trống ngực, tim gác thấp thõm.. Người ôm mới khỏi, các ông già sức lực yếu suy.. dùng thuốc Vạn năng linh bồ này bồi bổ sức khoẻ rất mau chóng, khỏi hết những bệnh nguy hiểm bởi sức khỏe mà sinh ra, bất cứ già, trẻ, nhón, bé, đàn ông, đàn bà. Đàn bà có thai, trong người mỏi mệt.. dùng thuốc này công hiệu lạ lùng, sức khỏe thấy ngay.

Đàn ông cần có hai dịch hoàn để chế tạo ra tinh dịch. Tinh dịch hổ sự « hu vò vị diệu » của dịch hoàn làm ra. Đàn bà cần ở hai noãn sào để chế tạo được nhiều noãn châu. Bởi những cớ làm hại sức khỏe của mình, thì dịch hoàn của đàn ông, noãn sào của đàn bà, lấy sự chư về « vị diệu » ở đâu mà sinh được tinh dịch và noãn châu ? Bởi thế kém đường sinh dục và hiếm muộn con cái !

Dùng Vạn Năng Linh Bồ này, đàn ông có nhiều tinh dịch, đàn bà có nhiều noãn châu thì sự sinh dục rất được hoàn toàn.

Vạn Năng Linh Bồ số 90 giá 1p.00 một hộp của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bồi bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này !

### Bồ Phế trừ lao

Phổi là cơ quan rất hè trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một tí nào. Nghỉ ăn còn được, nghỉ thở hẳn không, chắc ai cũng hiểu như thế, thi những khi thở bit không đều, nóng phổi, bức hơi, đau ngực phải tìm cách để phòng cho phổi được điều hòa. Trái lại, phổi yếu sinh những bệnh : khái, thấu, súc, xuyên, khặc huyết.. rất là nguy hiểm !

Thuốc Bồ-Phế trừ lao số 89 giá : hộp nhỏ 0p.60, hộp lớn 1p.00 của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lâm !

Ai có bệnh ở phổi dùng thuốc này khỏi ngay. Thuốc này chuyên mօa bồ phổi, chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lâm !

Khỏi bệnh khái huyết, khặc huyết (khắc nhô ra máu) — Khỏi bệnh Xuyên. Sức (khó thở, tắc hơi) — khỏi bệnh ho khan — khỏi bệnh ho đờm — khỏi bệnh ho gà — phòng trừ các bệnh lao phế..

Thuốc này hiệu nghiệm lắm ! Bất cứ già, trẻ, có các bệnh ở phổi dùng thuốc Bồ-Phế trừ lao này nhất định các bệnh khỏi hết !

### Lậu, giang mai

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0\$60 (thuốc Lậu) khỏi rất mau các bệnh lậu mới mắc : tức, buốt, dài rát, nóng bàng quang, ra mủ, nhiều, ít, vàng, xanh. Lậu chuyên trị mủ số 10 giá 0\$50 : Bệnh Lậu kinh niên, thường hàng ngày vắng ra mủ. Hoặc bệnh phải đi, phải lại 2, 3 lần.. đã chữa chạy đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều dù ít, uống « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ ngay. Thuốc này hay lắm ! Giang-mai số 18 giá 1\$00 : Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khé, phá lở khắp người, lèn hạch, lèn soái, đau xương, đau tủy, mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ.. uống Giang-Mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn.

Tuyệt-trùng số 12 giá 0\$60 : Lậu, giang mai chữa tuyệt nọc : tiêu tiện

trong đục bất thường, có giày có cẩn, có vắn, nhói nhói ở đường tiêu tiện. Ẩu độc, uống rượu, thức khuya, làm việc nhọc mệt hình như bệnh phục phát. Qui đầu ướt, đỏ ; bắp thịt rết, ngoài da thường mọc những mụn nhọt sắc đỏ mà ngứa. Ăn ngủ không đều hòa, thân thể đau mỏi, rung tóc, mờ mắt, ủ tai, đau lưng hoặc di-tinh, mộng tinh..

Uống Tuyệt-Trùng số 12 này lắn với Bồ ngũ tạng số 22 giá 1\$00, các bệnh khỏi hết, bồi bổ thêm sức khỏe.

Hai thứ thuốc này ai dùng qua đều khen ngợi. Cả đến người Tây, người Tàu đều có thư cảm ơn, và công nhận là một thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng !

### Bảo vệ gia đình

Một bộ sách soạn rất công phu, gồm có 6 quyển : 1: Bệnh Nguyên — 2: Hai bộ máy sinh dục — 3: Tiêu nhí chữa bệnh, xem rất có ích. Hồi xin lại nhà thuốc LÊ-HUY-PHÁCH hoặc cao-dai-ly. Ông xa gửi 0p.05 ngoại quốc 0p.10.

## Lê Huuy Phach

N° 149 – Rue du Coton – Hanoi – Tonkin

(Đến 1er Janvier 1938, nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH sẽ don lên : 19 Boulevard Gia Long)

Dai-lý các nơi : Hai-phong : Nam-tàn 100 Bonnal. Nam-dinh : 28 Champeaux. Thai-binhh Minh-đức 97 Jules Piquet. Hai-dương : Phú-văn 3 phố Kho Bạc. Bắc-ninh : Vĩnh-sinh 164 phố Tiền-an. Hòn-gay : Hoàn-dảo-Quý 5 Théâtre. Yên-báy : Thiên-sinh-đường 11 Av. de la Gare. Sơn-tây : Phú-lương 8 rue Principale. Thanh-hóa : Thái-lai 6 Grand' rue et 72 route Bến thủy. Vinh : Sinh huy được điểm 59 phố Ga. Huế : Văn-hòa 29 Paul Beri. Qui-nhơn : Ich công thương cuộc, Dalat : Nam-nam được phòng. Quảng-ngãi : Lợi-hưng route coloniale. Faifoo : Châu-liên 228 Pont Japonais. Pleiku : Thủ 300 rue des Marins. Bentre : Maison Tân thánh. Tra-vinh : Liên-hiệp rue Texier. Phong-thanh : Maison Tháng-nghĩa. Long-xuyên Trần-văn-Kết, 142 rue de Commerce. Phuadumot : Phuc hưng thái. Vinh-long : Long-hồ 93 Bđ Gia-long. Cantho : Photo Hà-dông 16 rue Delanoue. Camau : Nguyễn-đạo Bùi Commercant. Thakhet : Maison Chung-ký. Vientiane : Phan-thị-Lộc. Pnompenh : Huỳnh-trí 15 rue Onier. Kampot : Song-dông 30 rue Pavie.

# Tai nhà Hát Lớn

## BUỒI HỌP ĐẦU TIÊN CỦA ÁNH-SÁNG

HƠN HAI NGHÌN THÍNH GIẢ. NGOÀI HAI NGHÌN NGƯỜI PHẢI VỀ VÌ HẾT CHỖ. BÀI TRÍ GIẢN  
DỊ VÀ UY NGHIÊM HÙNG TRÁNG, XƯA NAY CHƯA TỪNG THẤY. KHÔNG KHÍ TRẺ TRUNG

**T**ối thứ hai 16 Août vừa rồi anh em chị em hội viên hội ÁNH SÁNG đã họp lần đầu tiên ở nhà Hát Lớn.

Mà cũng lần đầu ta nhận thấy chữ « lớn » không đúng nghĩa và như dem dùng một cách hơi ngoa ngoắt để là cái nhà hát của thành phố Hà-nội. Vì hôm ấy số hội viên hội ÁNH SÁNG vào nhà hát đông gấp hai số ghế của nhà hát, và số hội viên hội ÁNH SÁNG hết cả chỗ đứng nên không vào được cũng gần đông bằng số hội viên đã được vào.

Tám giờ hơn, rời bờ hồ Hoàn kiếm đi lại phía nhà hát, chúng tôi thấy bốn luồng hào quang chiếu vọt từ một vệt đèn lên thẳng trời trong.

Tuy biết đó là bốn lá cờ Ánh sáng treo từ nóc nhà hát xuống tới đất, tôi vẫn không khỏi kinh ngạc đứng sững ngắm hối lâu. Và tôi nghĩ thầm : « Ý chừng các hoa sĩ đã sơn đèn hoặc phủ vải thảm trùm kín những bậc nhà hát để biểu hiệu cõi tối tăm sắp được Ánh Sáng chiếu rọi.

Nhưng khi đến gần tôi thấy cái vệt đèn ấy động đậy rồi hiện thành một đám người rất đông mà ánh đèn nhà hát phía sau làm cho nồi bật và đèn ngòm. May người hắp tấp chạy bảo nhau : « Dě tới vạn ! »

Tôi len mài mới vượt qua được mấy chặng hàng rào người để vào tới cái hàng rào sắt của nhà hát. Anh em hướng đạo đã tề chỉnh xếp hàng đứng giữ trật tự.

Tám giờ rưỡi. Bắt đầu mở cửa cho hội viên vào.

Có thể nói một làn sóng tràn qua chỗ dẽ vỡ, nhưng làn sóng dẹp mắt quá, vì có đủ các màu, màu hồng, màu đỏ của cái áo tân thời tha thưốt, màu trắng của y phục anh em thiêun, màu xanh, màu nâu của quần áo anh em thí thuyn và dân quê, màu đen của áo lương, áo the, khăn lụa : Đủ các hạng người



Anh photo

Quang cảnh nhà HÁT LỚN một giờ trước khi hội họp

trong xã hội Việt-nam.

Làn sóng tuy đẹp mắt nhưng ồ vào hơi mau và hơi dữ một chút nên mấy anh em hướng đạo phải cố sức hàn ngay lại chỗ dẽ vỡ. Rồi xếp xong chỗ ngồi cho người đã vào, mới hé cửa để mời người đứng ngoài vào dần.

Chín giờ kém 15. Trong nhà hát không còn một chỗ nào dẽ... đứng nữa. Cửa nhà hát dành phái đóng chặt. Phiên nội những người đã lọt qua hàng rào sắt chen chúc trong hiên nhà hát. Chúng tôi ái ngại cho các bà các cô mồ hôi chảy nhẹ nhại làm trôi mất cả phấn. Nhưng không vì thế mà các bà các cô nản chí bỏ ra về, và bỏ rơi nụ cười trên cặp môi tươi thẳn. Cũng có nhiều hội viên sot ruột gõ tay vào các cửa kính rồi nói một tràng rất dài, nhưng qua kính chúng tôi chỉ thấy cái mồm lắp bắp mà không nghe rõ tiếng gì.

Những hội viên trong hàng rào sắt vào xong, lại đến lượt những hội viên ngoài hàng rào sắt. Đối với những người này chúng tôi không thể sao chiều được, vì nếu dẽ vào cả thi nhà hát sẽ trở nên một hộp cá dầu. Chúng tôi dành đem giấy xin lỗi ra phát. Hai nghìn tờ mà chúng tôi đã in sẵn — vì đoán chắc thế nào số hội viên đến dự cũng

đông quá, — chỉ trong năm phút anh em hướng đạo đã phát hết mà vẫn chưa đủ khắp hết số người đứng đợi. Thực xua nay chưa từng thấy hội viên đến tìm vào hội đồng như thế.

— Ông Ngày Nay !

Nghe gọi tôi quay lại và nhận ra ông hội viên vừa đến tòa báo Ngày Nay lấy giấy mời đi dự thinh.

— Tôi ở Hà-nam lên tận Hà nội chỉ cốt được nghe diễn thuyết ÁNH SÁNG như tôi đã nói với ông ban nay, chẳng lẽ lại dẽ tôi không được nghe !

Thế là chúng tôi dành phải hé cửa mời ông ấy vào. Nhưng một người theo liền sau, giọng khàn khoản :

— Tôi ở tận Huế cũng vừa mời ra chiều hôm nay dẽ nghe diễn thuyết Ánh Sáng, chẳng lẽ các ông lại dẽ tôi không được nghe !

Rồi đến lượt mấy ông giáo ở Thái-binh nhắc lại câu trên.

Anh Tô-ngọc-Vân ghé tai thì thầm bảo tôi :

— Tôi ở tận Cao-môn cũng mời ra mấy hôm nay dẽ dự ban bài trí hội Ánh Sáng đây.

Và anh mỉm cười, cho là câu khôi hài của anh bóm hỉnh lắm. Mà hóm hỉnh thật !

Ai nấy vội vàng chạy đi lấy chỗ

hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc chắp tay di quanh hiên vì đã hết cả chỗ ngồi lẫn chỗ đứng. Anh Nguyễn-gia-Tri thở dài trông theo nói một mình :

— Làm gì mà hắp tấp thế ? Thi hãy đứng lại một giây, ngắm bức tranh vẽ « cảnh tối tăm khôn cùng » của người ta đã náo !

Tôi cười đáp :

— Cũng may đấy, vì nếu những em bé theo mẹ đến dự thinh mà trông thấy bức tranh của anh thì chúng nó sẽ khóc hé lén, làm trùm lấp cả tiếng diễn giả

Ý chừng anh Tri cũng hiểu rằng đó là lời khen ngợi nên cười một cách rất khoái tri.

Có người đến đưa cho tôi một tập giấy nhận vào hội Ánh Sáng kèm với một bức thư. Tôi mở ra đọc thi đó là thư của một bạn ốm đã năm năm nay. Vì không đến dự thinh được, anh viết mấy lời rất cảm động dẽ xin lỗi. Anh hứa sẽ nắm nhả tám niệm cầu khẩn cho buổi diễn thuyết đầu tiên của hội Ánh Sáng, được có kết quả hoàn toàn.

Anh là một người rất sot sắng với hội Ánh Sáng, và tuy ngày đêm nằm trên giường bệnh, anh cũng rủ được cho hội tới gần trăm hội viên, phần nhiều là thiếu là nữ tri thức cả : theo ý anh, cần phải có nhiều phụ nữ vào hội.

Trong phòng nhộn nhịp ồn ào, Bỗng một câu từ máy truyền thanh phát ra :

— Xin những ông nào cứng chân cứng tay chịu khó đứng dậy nhường chỗ cho các bà các cô yếu đuối.

Một dịp « ô ! » cất lên phản đối, và một cô thân thê nở nang đáp lại liền :

— Chúng tôi chẳng cần ai nhường chỗ ! . . . Sẵn lòng đứng như thường !

— Phải lâm !

Đó là câu bình phẩm của một trang thiêu niên đã có chỗ ngồi khá tốt.

Nhưng tiếng ồn ào vụt im khi anh] Nhát-Linh bắt đầu diễn thuyết Tôi có cái cảm tưởng xe hỏa vừa đỗ lại ở một ga.

Tới đoạn anh Nhát-Linh nói : Ban kiêm soát của hội ÁNH SÁNG sẽ đem sự nhẫn nại dịu dàng ra để đối phó với cái tính cầu thả, ích kỷ của dân trại ÁNH SÁNG sau này, hết thảy các thính giả vỗ tay rất ròn, để tỏ rằng diễn giả nói rất đúng và rất hợp ý mình, nghĩa là đã nêu ra một tinh thần thông thường mà riêng mình không có.

Anh giáo Tôn thất Bình nói vui quá. Nhưng vẻ mặt anh không được vui mỗi khi anh thoáng nhìn thấy Tô-Tử. Ý chừng anh sợ Tô-Tử vẽ hai cánh tay ra ràng của anh.

Còn anh Phạm Văn Bình thì hơi làm cho hội viên hội ÁNH SÁNG lo lắng, tuy bài diễn văn của anh rất màu mè và đầy đủ. Họ tự nhủ thầm : « Anh ấy mới là thư ký tạm thời mà đã nói dài thế, vậy khi anh ấy làm thư ký thực thụ, anh ấy sẽ nói dài đến đâu ! »

Cô Thanh Quý kế tiếp lên diễn

dàn đề phản đối anh Bình một cách hung hồn, kịch liệt : Bài diễn văn của cô dài chỉ được ngọt ngào phút, nghĩa là non một phần mười bài diễn văn của anh Bình. Nghe đâu cô Thanh Quý dọa kỳ sau nếu còn lên diễn đàn thì cô sẽ cõi ngắn hơn nữa.

Sau rốt đền lượt anh Hoàng như Tiếp, kiến trúc sư. Cố nhiên anh nói về kiến trúc, nghĩa là anh cái rằng trời sinh ra anh không phải chỉ để xây nhà hát lớn và nhà Hỏa-lò như người ta tưởng, mà còn để dựng cả những nếp nhà ÁNH SÁNG cho dân nghèo, như người ta... không tưởng. Anh Tiếp đã nói tiếng là người nói chuyện có duyên. Hôm nay, ngoài sự có duyên, anh còn hóm hỉnh và khôn khéo nữa.

Ông « Anh phô-tô » bảo tôi :

— Chụp ảnh các diễn giả rất khó, vì cái đầu diễn giả không lúc nào không động, mà ở trong nhà hát lại không được phép dùng magnésium vì sợ ngạt hơi. Nhưng các thính giả thì dễ chụp quá, có cái ánh tôi để tới hai giây mà chắc sẽ không nhòa một tí nào. Các ông, các bà ấy ngồi



Anh photo

Thính giả lắng hết tinh thần ngồi và đứng nghe.

nghe yên lặng, chăm chú như bụt cả.

Tôi cũng nhận thấy thế. Hơn nữa, giữa một cảnh tượng giản dị và uy nghi, có lúc tôi mơ màng tưởng thính giả là một bọn ngoan đạo nghe giảng đạo ở nhà thờ.

Và tôi chân thành cảm động nghĩ thầm : « Ý nghĩa Ánh Sáng thiêng liêng như một tôn giáo, hèn gì mà thính giả chẳng kinh cần ngồi nghe ! »

Sau mỗi bài diễn văn bắt thính giả phải lắng hết tinh thần, đoàn Sói con lại ra hát một bài ca ÁNH SÁNG, làm cho cả náo ai nấy dấn ra để chờ bài diễn văn sau. Trong khi nghe hát, Thạch Lam thủ thỉ nói :

— Người minh không bao giờ vui bùa vui phứa như người Âu tây cả. Già ở bên Pháp thi lúc đoàn Sói con hát đến đoạn điệp, tất thính giả dã khoa tay mạnh bạo hát theo !

Có thể, người minh nghiêm chỉnh quá. Nghiêm chỉnh đến nỗi giữa bài diễn văn nghe có tiếng vỗ tay khen cũng không bằng lồng, suýt lấy suýt dè, làm như thính giả không được quyền

ngắt lời diễn giả.

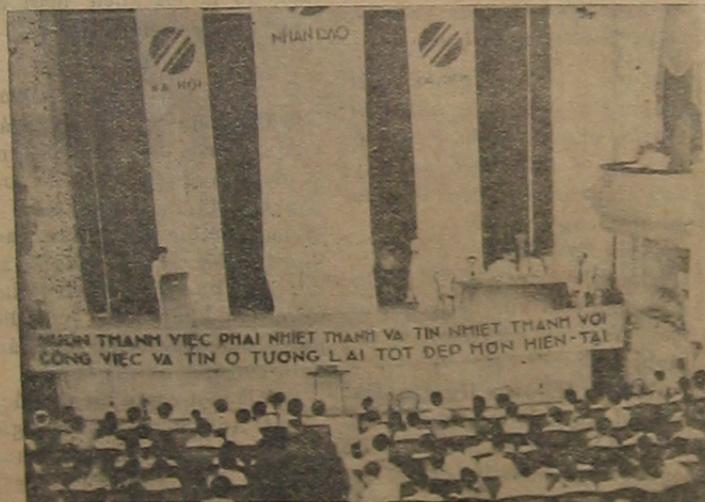
Những bài ca làm cho thính giả vui vẻ bao nhiêu, thì những ảnh chiếu trên màn vải làm cho khán giả buồn rầu bấy nhiêu. Buồn rầu ngắm những căn nhà hang chuột có nhan nhản ở xung quanh, buồn rầu so sánh những căn nhà ấy với những nếp nhà tranh sáu sáu, đẹp đẽ của các nước bên Âu-Mỹ.

Đó là tâm ý của ban tổ chức đem trộn lẫn cái buồn với cái vui để thính giả được có một tinh thần vừa phải, không buồn không vui, hay vừa buồn vừa vui.

Nhưng đâu sao, rõ cuộc cái vui cũng thắng cái buồn, chẳng thể mà lúc đứng dậy ra về, toàn thể thính giả lại giờ tay hoan hô chúc tụng hội Ánh Sáng bằng những tiếng từ đáy trái tim phát ra.

Lúc ấy ai không bồi hồi cảm động ! Ai không sung sướng cái nhìn dấu hiệu ba tia sáng cái ở ngực và tự trả lời thầm câu hỏi của Nhát Linh :

— Có thể thay đổi khác hẳn trước được ! Chúng ta đều tin chắc như thế. Khái-Hưng



Anh photo

Diễn đàn bài trí giản dị và uy nghiêm, hùng tráng.

**M**ỘT bạn gái vô danh gửi đến ban tổ chức 5p.  
Ông Phó Đốc-lý Pisier cho mượn nhà Hát thành phố không lấy tiền.

Ông chủ Máy đèn cho mượn quat máy, đèn chiếu và không lấy tiền điện.

Anh em Hướng đạo sinh tận tâm giúp rất nhiều công việc.

Ông Phùng như Cương cho 3 hộp sơn, nam cái bút.

Rạp Majestic cho mượn không lấy tiền : máy truyền thanh, và máy chiếu ảnh.

Ông Phạm Tá ruộm không lấy tiền bốn trăm thước vải.

#### Một cử chỉ cảm động

Trong công việc trang hoàng nhà Hát lớn, ban Bài trí có thuê ông Cai

## SÔ VÀNG

Phả và bảy người thợ làm công nhật và đã dự định một số tiền công cao để cho việc chống xong. Vừa rồi tính toán các món chi tiêu, ông Cai Phả và anh em thợ mới cho chúng tôi biết rằng anh em vui lòng giúp công không, gọi là gom góp đổi phần vào công cuộc của « Ánh Sáng ». Ông Cai Phả lại hứa đưa cho hội một trăm hội viên trong anh em cùng nghề.

Thật không cử chỉ nào làm chúng tôi cảm động bằng cái cử chỉ ấy của anh em thợ.

Cử chỉ ấy đã tưởng lẻ chúng tôi một cách rất mạnh và đã tỏ ra

rằng mục đích của hội Ánh Sáng được các anh em thợ hiểu như anh em tri thức vậy.

Cái cử chỉ của anh em lại nhã nhặn, đẹp đẽ nữa vì anh em khi đến nhà, làm như mình đến thăm việc lấy tiền chứ không nói ngay là đến giúp hội.

#### Một lời cảm tạ

Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng trân trọng cảm tạ hết thảy anh em chí em hội viên đã đều chứng kiến cuộc diễn thuyết cổ động tại nhà Hát lớn tối thứ hai 16-8-37 vừa rồi.

Tâm lòng nhiệt thành của anh

em chí em đối với hội là một cái bằng chứng chắc chắn của sự thành công.

Ủy ban tạm thời lại có lời xin lỗi những bạn viếng thăm qua mà bết chở, không vào được.

Tiếc rằng nhà hát lớn thành phố không thể chữa thêm được vài nghìn người để ai nấy đều có thể dự buổi họp đầu tiên của Ánh Sáng.

Nhưng xin các ban cử yên lòng Hội viên hội Ánh Sáng còn nhiều dịp họp nhau để cùng tiến hành công việc cho hội.

Lần sau, chúng tôi sẽ chọn một nơi hội họp rộng rãi hơn để ai nấy đều có thể tới dự được.

Ủy ban tạm thời  
hội Ánh Sáng

MỘT CÔNG CUỘC NÊN HƯỚNG ỨNG

# THANH NIÊN VỚI hội ÁNH SÁNG

AI cũng biết Việt báo là tờ báo hằng ngày tha thiết với những công cuộc có tính cách nhân đạo và xã hội. Xin trích đăng sau đây một bài xã thuyết của báo ấy :

S UỐT từ Nam chí Bắc, không còn ai không biết nhóm « Tự-lực-vân-doán ». Mấy năm về trước, các nhà văn trong nhóm đó đã nhiệt liệt công kích những tục dở, những thói hư của hết thảy các hạng người trong nước.

Lấy lý Phong-hóa làm cơ quan, nhóm đó đã riệu cợt hết thảy các điều đáng riệu cợt...

Nhưng đâu ai không có cảm tình với Tự-lực-vân-doán cũng phải công nhận rằng qua thời kỳ phả hoại đến thời kỳ kiến thiết, nhóm đó đã thành thực theo cải chương trình đổi mới xã-hội Việt Nam. Một chứng cứ: nhóm Tự-lực đang lo liệu lập hội Ánh-sáng để bài trừ những nhà hàng chuột.



Chúng ta còn đợi gì mà không lên tiếng hívong ứng với các nhân viên trong Tự-lực-vân-doán.

Hồi các bạn thanh niên nam, nữ!

Chúng ta chớ lanh dam với một hội mà mục đích chúa dãy những tư tưởng « vị tha ». Hãy biến tên vào hội, hãy đem lòng háng hái, chí quả quyết và sự tận tâm của chúng ta ra để phù trợ cho hội Ánh-sáng chóng thành lập.

Mặc dầu chúng ta có cảm tình với Tự lực vân đoàn hay không, nhưng chúng ta phải tự bảo :

« Các nhà văn trong Tự-lực chỉ có sáng kiến lập ra hội đó. Còn hội hành lập và vũng bèn hay không, một phần lớn là nhờ ở sức ẩng hộ của chúng ta, thanh niên nam nữ trong các giới ở ba kỳ.

« Chớ do dự, chớ hoài nghi, chớ chia bè đảng, hối các bạn !

« Đứng trước một việc từ thiện đích đáng sẽ có ảnh hưởng sâu xa đến sự sống của đồng bào chúng ta, chúng ta chỉ biết có một khẩu hiệu: hợp quần để làm việc ích chung, để gác sức mạnh ».

Có biết không các bạn! Hiện giờ trong xã hội, chúng ta đang bị một mối dư luận không hay nó bao bọc quanh mình chúng ta. Chúng ta không cần đếm sáu lái cái dư luận hổ dô của hạng người đầu dã hoa rám, tuổi dã sê chiếu, nhìn đời bằng con mắt bì quan, vì không hiểu chúng ta mà luôn luôn đặt lời công kích.

Chính trong dàn thanh niên cũng có người tố cáo chúng ta một cách nghiêm khắc trước tòa án dư luận của quốc dân.

Chúng ta phải cài chỉnh lời tố cáo ấy. Chúng ta không thể ngồi yên để nghe những lời buộc tội gay gắt có thể làm hại đến thanh danh của chúng ta.

Nhưng cải chính bằng cách nào?

Chỉ có cách chúng ta tỏ ra rất sẵn sàng với hết thảy các công cuộc có tính cách ích chung.

Nay hội Ánh sáng sắp thành lập, đó là cơ hội để chúng ta tỏ cho người rõ minh.

Đối với những ai công kích chúng ta, chúng ta phải tỏ cho họ biết rằng: nếu trái tim của chúng ta có thể đem ví với một cây đàn mà mỗi dây tiêu biểu cho một nết hay hoặc tại xấu, thì ở chiếc đàn của chúng ta, cái dây nhân loại là dây dễ rung động hơn hết.

Phạm-mạnh-Phan

Việt báo số 302

CÁC BÀI DIỄN VĂN tối hôm 16-8-37 tại nhà Hát lớn, hội Ánh Sáng sẽ in thành tập cùng với những bài diễn văn khác về sau này để ban cho các hội viên, lấy tiền giúp quỹ Ánh Sáng.

Uỷ viên tạm thời hội Ánh Sáng

## Muốn đạt được :

### Hạnh-Phúc Danh-Vọng và Giàu-Sang

Sau mươi năm lưu lạc ở nước ngoài, giáo-su LỘC, đã học được khoa thi miên-tran-truyền của người Án, và khoa triết-tự của người Nhật. Về khoa triết-tự, giáo-su LỘC đã được nhiều người công nhận là hay. Thứ nhất là về khoa Thôi-miên giáo-su LỘC sở gĩ hơn các thầy khác là ở chỗ luyện tập nhanh chóng và biến hóa mẫu-nhiêm.

### Cánh Tinh Chồng Con

Những bà nào chẳng may gặp phải chồng con quá ham mê sắc dục sướng-ca, thường hay tím thú, chơi bài ở những chốn ca lầu túp quán, quâ ra, biếng nhác cả công ăn việc làm, lanh dam cùng vợ con gây ra lâm cảnh thương tâm, giáo-su LỘC xin biến một phương pháp rất mẫu-nhiêm để cảnh tỉnh chồng con và gầy lại hạnh phúc.

TỐI THỨ HAI 23 AOUT, HỜI 21 GIỜ

TAI NHÀ HÁT LỚN HANOI  
ĐOÀN CA VŨ MAY - BLOSSOM  
diễn giúp hội

## ÁNH SÁNG

CÁC CÔ : Dung tiều Y, Phạm lý Hương,  
Hoàng Lê, Dung ngạc Y

tình nguyện trổ hết tài nghệ để biến khán giả một cuộc vui đặc biệt trước khi trở về Hong-Kong.

## Chương trình riêng

### Xin bày vé trước tại :

Hiệu GÔ-ĐA, gian hàng nước hoa

Các hiệu thuốc : VŨ - ĐỒ - THỊN  
HOÀNG-XUÂN-HÂN

Hiệu sách : THUY-KÝ  
Tòa báo : NGÀY NAY

## NHỮNG BÀI CA

## ÁNH SÁNG

### BÀI THỦ NHẤT

Biểu La Badge

### BÀI THỦ HAI

Biểu « Chant Fédéral des Louvezeaux »

### BIỆP KHÚC

Nào! dem Ánh Sáng soi tôi  
Vิง tối tăm cho người cùng loài  
Nào! dem Ánh Sáng soi tôi  
Đời tối tăm bao người

I

Anh em! thấy chặng trong đời  
Còn bao nhiêu nỗi đớn đau  
Dân ta biết bao nhiêu người  
Lâm than nheo nhóc bấy lâu  
Trong xó vách nát lều tranh  
Chen chúc sống dưới trời xanh  
(diệp khúc)

II

Gian nan sống cho qua ngày  
Đời quen lo ôm với đau.  
U mê chúa trên đồng lầy  
Đời vui tươi sáng biết đâu!  
Thân xác nhuốm sắc bùn đen,  
Tâm trí nhuốm sắc bùn đen.  
(diệp khúc)

III

Trong khi chúng ta an nhàn,  
Cười trống tươi thăm tháng năm,  
Bên ta tiếng kêu cơ hàn  
Thầm vang trong chốn tối tăm.  
Chui rúc với chốn bùn than  
Bầu dám ước có ngày hơn  
(diệp khúc)

Triền-duy-Hưng và Thế-Lữ

Anh em kia Ánh Sáng tối soi  
Kém nhà tranh tối tăm dày,  
Bao nhiêu người biết có sống vui  
Thấy đời hoa sáng tươi dày,  
Ánh Sáng! bay cao, bay xa khơi!  
Ta đứng lên đua nhau đón mồi  
Cùng nhau ta reo lên,  
Cùng nhau ta ca lên,  
Cùng nhau reo,  
Cùng nhau ca  
Cùng nhau ta ca hát lên  
Mừng cho Ánh Sáng ra đời.

II

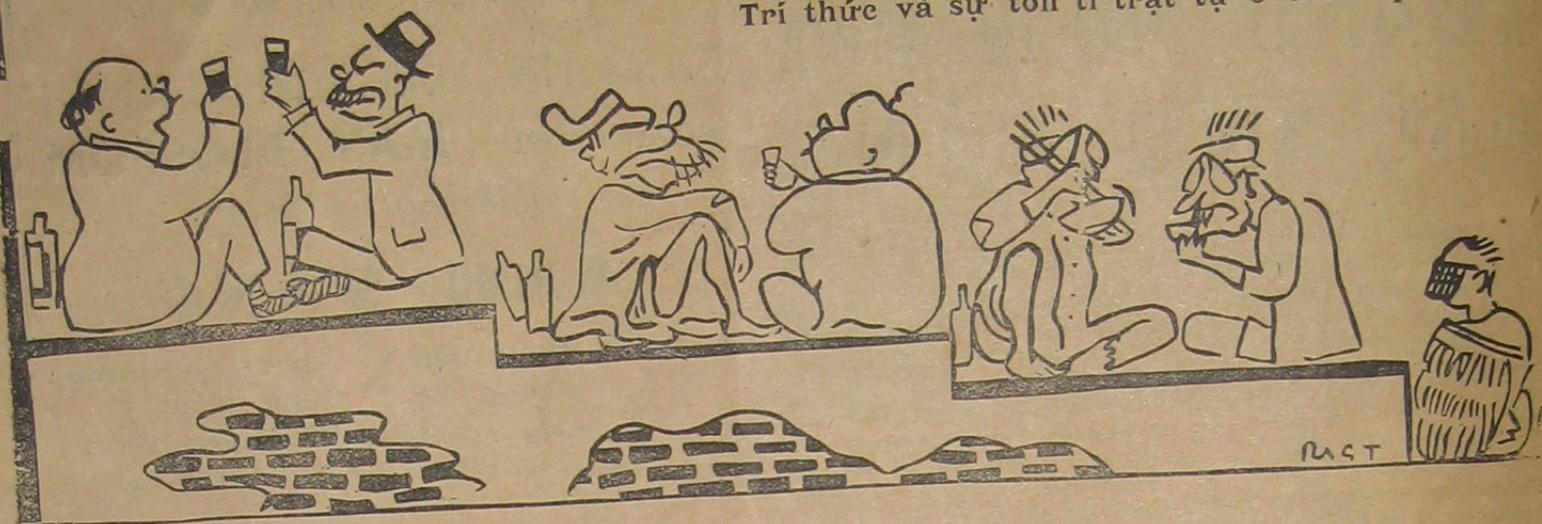
Con chim vàng hót sáng dưới mây,  
Nó mừng ca ánh dương cười  
Đường quang về chiều hết đỗ đây  
Chiều nguồn vui xuông muôn loài  
Gió, bướm, hoa, cây, chim đua vui  
Trong áng sương rung rinh sáng ngời  
Cười lên anh em ơi  
Cười lên anh em ta!  
Ồ hô hô  
À ha ha  
À ha ha! sung sướng thay!  
Mừng cho Ánh Sáng ra đời

Thế-Lữ

(Còn nữa)

CẢNH KHÔNG NÊN CÓ NỮA

Trí thức và sự tôn ti trật tự ở thôn quê.



## BÙN LÂY NƯỚC ĐỌNG

VĂN-ĐỀ di dân không phải đến bây giờ mới có. Đã từ lâu lắm, dân Annam nhận thấy mình ở quá chật chội nơi miền hạ du sông Hồng Hà và coi việc tràn ngập vào miền nam là một sự cần. Theo luật thiên nhiên không thể cưỡng được, họ dần dà, từ từ chiếm lấy Đông dương hoặc trong sự hòa bình, hoặc bằng sức mạnh của lưỡi gươm, ngôn giáo. Người Mọi, người Chàm, người Chân lạp, những dân tộc yếu đuối, trước sự tràn ngập ấy, có khi bị diệt vong, có khi bị xô đuổi vào những thung lũng cát ruộng nương lại cho người Annam hùng cường hơn.

Gần đây, thời Thiệu-Trị, Tự Đức, việc di dân lại được triều đình chú trọng. Có những quan chức riêng, các ông doanh-diễn-sứ, coi sóc về việc khai khẩn những miền khoang dã. Ông thượng Nguyễn-công-Trú đã nổi tiếng và lưu danh thơm về hậu thế vì đã từng có công đem dân đến khai thác những miền duyên-hải. Phát-diệm Tiên hải cũng là nhờ ông mới có. Lối di dân của các ông doanh-diễn-sứ rất là giản dị: mò dân như mò lín, rồi đem đám quân ô hợp ấy đến nơi khai khẩn, lập

## DI DÂN

thành làng, thành ấp ở dưới quyền chỉ huy, quyền sinh sát nữa của các ông.

Những công cuộc di-dân ấy đến lúc lá cờ ba sắc đến Đông dương thì bị đánh-tré lại. Số dân chúng ở miền trung cháu không vi thế mà ngừng, cứ mỗi ngày mỗi tăng. Đến nay, nạn nhân-mẫn ở miền Trung, Bắc Đông Pháp đã đưa dân quê ở những tỉnh Thái-Bình, Nghệ-An chẳng hạn đến chỗ vò cùng đói rét, vò cùng khóc cực. Tìm cách cho họ có cơm ăn, có áo mặc, đã thành ra một vấn đề quan trọng, cần phải giải-quyết trước hết, cần phải giải-quyết ngay.

Chính phủ đã nhận thấy điều đó, ta nên lấy thế làm mừng. Ông

toàn-quyền Brévié, trong bài diễn văn đọc lúc khánh thành đập Đô-lương, có tuyên bố rằng giải quyết vấn đề nhân mẫn, có hai việc cần cấp phải làm: một là tiến hành một cách mau chóng công cuộc dân thủy nhập dien ở miền Bắc, hai là di-dân vào phía tây miền Nam.

Công cuộc di-dân đây không phải là đem dân đến làm lao động cho một dien chủ. Lối di-dân như vậy không phải giải quyết được vấn đề gì, mà lại di hại nứa: cái hại tạo thành một hạng lao động nông dân nai lưng làm việc khô sở cho một số ít ngồi hưởng. Vả lại hạng lao động ấy, vì không có điều gì ràng buộc họ với ruộng đất họ khai

thác, nên chỉ có một điều mong mỏi: là chóng hết hạn giao kèo để họ được về quê hương. Nạn nhân-mẫn, vì vậy, vẫn là nạn nhân-mẫn.

Vì những lẽ ấy, điều cốt yếu trong việc di-dân, là làm thế nào cho nông dân đem đến khai thác miền khoang dã trở nên chủ nhân những ruộng nương họ đã có công bón tưới. Có như vậy, họ mới sẵn lòng ở lại, sẵn lòng coi nơi họ có nhà, có ruộng là quê hương mới của họ.

Quê hương mới! vẫn đề di-dân thành bại là do ở ý tưởng ấy. Nếu những nông dân di vào miền Nam coi nơi họ ăn làm là quê hương của họ, thì mọi việc đều ổn thỏa. Đó là một điều khó khăn, vì phần đông dân quê chỉ quanh quẩn sau lũy tre xanh, và nhất là vì họ có những quan niệm về gia-dinh xã hội quá hủ, vì họ không thiết trọng sự sống của họ mà chỉ biết trọng sự thờ phụng tổ tiên. Bao giờ người dân quê không coi việc tạ mộ bố mẹ, ông bà, là một nghĩa vụ cần thiết hơn hết thảy. Muốn thế, dân quê phải có học-tuyên truyền phổ thông những ý công cuộc giáo dục dân chúng cần phải đi đôi với công cuộc di-dân.

### MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...



Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời dễ vâng lương lai mình ra sao, chỉ cần giri chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-sơn boite postale 94 Hanol trong 7 hôm sẽ rõ. Thủ thế từ nhỏ đến già, vợ con, cửa cải, tình duyên, con cái, kẽ thù, bệnh tật. Ở gần xin mời lại (28 hàng bán trên) Bourrin.

Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-lu bằng cách giri thư, chóng biêt xem, vì chính Mtre Khánh-sơn đã đào tạo ra M. Nguyễn-huy-Yến ở Nam-ký, M. Ngô-vi-Thiết cũng mấy tháng nay mới ra đời.

### TRƯỜNG THĂNG-LONG

1850 học trò  
4 lớp học đã làm thêm  
Ngày vào học:  
Các lớp tiểu học và sơ học:  
31 Aout, đúng 7 giờ sáng  
Các lớp trung đẳng, tiểu học và trung học: 1er Septembre, đúng 7 giờ sáng.

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYỄN  
HOÀNG - NHƯ - TIẾP

Architectes diplômés P. L.G.L

Angle Rue Richaud et  
Borgnis Desbordes — Hanol

Hiện giờ, vì dân quê vẫn còn có cái quan niệm cũ về đời người nên người ta cần phải trọng cái quan niệm ấy, lập nên ở những nơi di dân đến, những làng, những đình, cùng cách tổ chức hiện có ở thôn quê miền Bắc. Song lập làng, lập đình thi còn có thể được, đến những ngôi mộ tổ cần phải có người hương hoa, thi khó lòng mà thiên vào nơi xứ sở mới được. Có lẽ một phần lớn vì thế, mà công cuộc di dân vẫn chưa có kết quả mỹ mãn.

Đạo nghị định riêng ngày 20-3-1936 về tiêu doanh dien cung dura theo cái quan niệm cũ của dân quê để mong giải quyết vấn đề di-dân. Theo đạo luật ấy, một

người hay một hội cổ thể đứng lên xin đón dien rộng tới 500 mẫu tây để di dân đến khai khẩn. Người ấy, hội ấy sẽ là án-nhân của dân, sẽ coi như là một ông chủ và sẽ chịu hết trách nhiệm đối với chính phủ. Trong vòng mười năm sẽ được miễn thuế. Hết 15 năm, sẽ có một hội đồng đến xem xét: nếu lúc đó khai khẩn chưa xong, hội đồng có thể gia thêm một hạn 5 năm nữa. Nhưng bằng ruộng đất đã khai khẩn hết, người án-nhân sẽ được một phần ruộng lớn, nhưng không bao giờ quá một phần tư số đất đã vỡ, còn bao nhiêu thì đem quản phân và đem lập làm công dien. Người án-nhân lại có

thể được thưởng bàn lâm hoặc có khi được bác đầu bộ tinh nữa.

Tuy có nhiều lợi như vậy, số người muốn làm án-nhân rất là ít. Là vì những nhà giàu ở xứ mình thường thường rút rất và vi dã no đủ rồi, không còn thiết làm ơn cho ai nữa. Ở ngay làng họ, họ dã có đủ thế lực, có đủ danh-vọng, họ còn hơi đâu mà mua việc vào mình. Muốn cho công cuộc di-dân có kết quả tốt tươi, không thể nhờ vào họ được, phải nhờ đến những người có lòng xả kỵ, có chí quả cảm, mà những người như thế rất ít và thường thường lại rất nghèo.

Vì vậy có người bàn nên giao

công cuộc di-dân cho một cơ quan của chính phủ, có tiền, nhiều, có thế mạnh, có đủ phương pháp để tiến hành công việc. Đó cũng là một ý kiến hay. Nếu cơ quan ấy không có những đặc điểm của những công sở: chậm-chạp, bê vê, và đầy giấy má. Một cơ quan không có tinh cách công sở nữa; một cơ quan luôn luôn sẵn sàng đến dám dám nghèo đói đến miến thực dân. Một cơ quan vừa theo đuổi công trình thực dân lại vừa tận lực làm cho dân có nhà ở sáng sủa, cao ráo, có một cách sinh - hoạt hợp vệ sinh, và nhất là có một tinh thần mới, một bộ óc văn-minh.

Hoàng-Đạo

**H**ỘI ÁNH SÁNG đã được phép thành lập. Rồi đây hội sẽ đem ánh-sáng vào cuộc đời lao khổ của dân quê, chật-vật của lao-động, dân nghèo.

Phần đông bạn trai đều hướng ứng khuyến khích.

Còn chị em ta cũng một phần từ quốc-gia, với lại một công cuộc xã-hội cần thiết cho nước nhà như vậy, ta há lại làm ngơ được hay sao!

Ánh Sáng không phải hội riêng của nhóm Ngày Nay, mà của tất cả các hạng người trong nước. Người xưởng kẽ họa, tinh đoàn thè vi đãi mà này ra.

Chị em ta ngoài công việc gia đình, còn muốn gánh vác việc xã-hội. Ánh Sáng ra đời giúp cho chúng ta trọng sự lựa chọn việc làm.

Còn mục-dịch nào nhan-đạo, bác ái hơn là mục đích của hội ấy.

Các bà quý-phái bên Au-Mỹ thường trong một tuần lễ để dành riêng một ít thời giờ làm việc nghĩa: tổ chức những cuộc vui lấy tiền cho hội phước thiện, hoặc đi thăm kẻ nghèo, tùy từng người, cho quần áo, tiền bạc. Đối lại, các bà nước ta chỉ dúc chuồng, đúc tượng, lập đền này, dựng chùa kia. Vẫn biết rằng tôn giáo ta cũng nên sùng bái, nhưng người đã khuất không cần cứu cấp lắm cho bằng kẻ sống phải chịu những sự thiêu thốn. Những tiền di lè báu bớt lại có thể cứu sống được bao nhiêu gia-đình ở trong cảnh cùng khổ.

Chị em ai được ở địa-vị cao quý của xã-hội, nên nghĩ đến người xấu số chung quanh mình. Ta không nên nghĩ cách làm cho hạnh phúc của ta được bền chặt, còn ngoài ra, ai chết sống mặc ai.

Tiếng gọi của sự khổ sở của những người không nhà ở, không đủ cơm ăn, áo mặc, thiêu thốn mọi thứ, đã làm động mối từ tâm của bạn trai.

Còn ta là đàn bà, trời đã phú cho ta cái tính dễ cảm, tâ nỗi lòng nào đứng trước những cảnh huống thống khổ ấy mà không chút động

## PHU NỮ' VỚI HỘI ÁNH SÁNG

lòng.

Những đồng bào lâm vào cảnh nghèo cũng là người như ta; vì hoàn cảnh, vì số mệnh, vì thiếu tiền phải dành sống một cuộc đời tối tăm vất vả.

Bỗn phận của ta là góp sức để tìm hết cách hòng đem lại cho họ đôi chút hạnh phúc mà họ cũng có quyền được hưởng như ta nếu họ không thiếu tiền.

Thời buổi này không phải thời buổi lý thuyết xuông. Phải thực hành. Công cuộc xã hội cần đến đàn bà cũng như đàn ông.

Chị em không nên lấy cớ vì tài hèn sức mọn mà ngăn ngại. Một công cuộc lớn lao như hội Ánh Sáng không phải một người tài giỏi xuất chúng làm nổi. Cố nhân đã nói: một cây làm chẳng nên non, ba cây nhúm lại nên hòn núi cao.

Người có công kẽ có của, đồng lòng với nhau thì dầu việc khó đến đâu cũng thể làm được.

Những lúi rồi, xin mời chị em hãy qua bước vào những ngõ hẻm của thành phố Hanoi, các chi-địa thấy cảnh sinh hoạt của những hàng người trong ấy thế nào. Tôi xin phép ông Lê-van-Trương mượn một đoạn văn của ông trong « Hà-nội & đây »:

« Đây là những ngõ hẻm, ngày mưa thi bùn lấp nhấp, mà ngày nắng thi xóng lên một thứ mùi ghê gớm chỉ có ở các ngõ hẻm Hà-nội.

« Đây là những gian buồng hôi hót xèo lim nhà ngực, uốt hầm rancu, là những gác sàn rộng bằng cái mặt bàn mà người ta dùng để thời cơm ngay đấy, mà cũng tiêu tiện ngay đấy.

«.... Ở đây người ta đã đau

khô, đã lo nghĩ, đã lẩn lộn, đã bị chết dở để sống những cuộc sống nhục nhàn... ngắc ngoải.

« Chúng nó sẽ tố cho ta thấy những khuôn mặt hốc hác vì ưu tư, xanh xao vì bệnh tật, hom hem vì đói rét, những bữa cơm chan canh bằng nước mắt, lót lòng bằng hy vọng của ngày mai. »

Còn ở ngoại ô Hà-nội thì những nhà tranh lụp xụp tối tăm bần thiu như hang chuột. Người ở chung với súc vật.

Chắc có chị tụ hỏi: sao họ ở được những nơi ấy? Tôi xin thay mặt họ trả lời: thưa các ông, các bà, chúng tôi không ở đây thi biết tìm đâu được nơi che nắng mưa.

Như chúng ta, họ cũng muốn sống, muốn có những nhà cao ráo để ở. Nhưng họ còn phải vật lộn với những nỗi khó khăn để tránh sự đói rét, nên không thể nghĩ đến những căn nhà vệ sinh được.

Vậy thì chị em chúng ta còn đợi lúc nào mới ra tay giúp đỡ họ. Chúng ta ai là người có lương tâm, được no ấm, không nên quên đồng bào lao khổ.

Chúng ta hãy mau mau hăng hái cùng bạn trai ủng hộ và cỗ-động cho Ánh Sáng.

Vì Ánh-Sáng sẽ đem đến cho anh em chị em lao động, cho kẻ nghèo, cho dân quê những căn nhà sạch sẽ.

Vì Ánh Sáng mà đời họ sẽ vui vẻ, có chút hy-vọng.

Vì Ánh Sáng sẽ cho dân ở thôn quê hưởng chút ít vệ sinh.

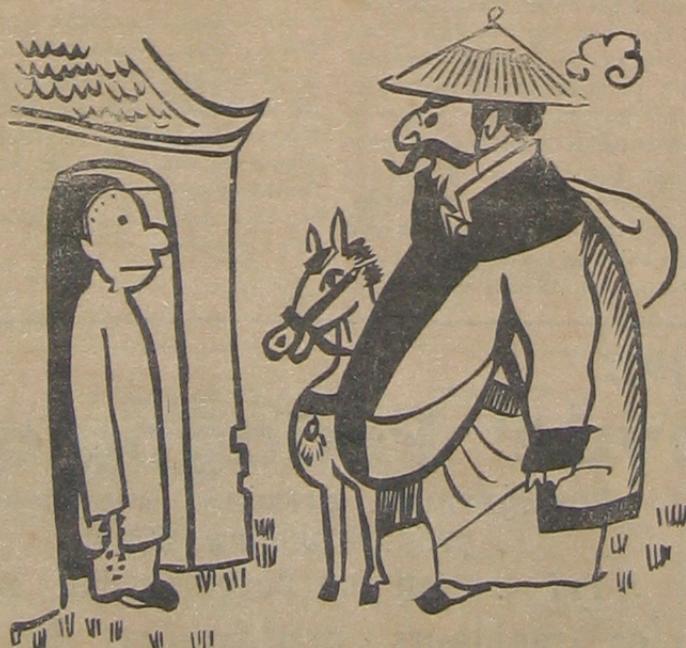
Vì những tia sáng của Ánh Sáng gọi đến đâu thi con ma bệnh phải sợ mà lánh xa.

Vì đi dì với Ánh Sáng, có Tự-lực-học-đoàn làm cho nạn thất học ở xứ ta bớt dần.

Gây hạnh phúc cho người khác, tức là xây dắp cái hạnh phúc của mình. Giúp đỡ cho kẻ nghèo là một nghĩa vụ thiêng liêng đáng kính, đáng phục.

Mong chị em hưởng ứng vào hội Ánh Sáng cho đông, cỗ-động cho hội chóng thành lập để ta khỏi mang tiếng là hùng hổ với công cuộc xã-hội.

BÍCH-LAN (Tourane)



GUANG

— Nhà sư cho tôi trọ một tối.

— Xin rước ngài vào, cửa Phật không giờ hép với ai.

## Thợ đinh công phản đổi truyền đơn khiêu khích

**O** Saigon mới có một bọn giải  
truyền đơn hổ hào các thợ  
thuyền nên họp nhau lại để ủng hộ  
cho thợ đinh công hàng xe lửa. Dưới  
truyền đơn ký : Đảng cộng sản đã từ  
quốc tế. Những thợ đinh công lầy  
thể làm bát bình nên có viết bài đăng  
báo phản đối tờ truyền đơn kia, dai  
ý nói vì họ bị lương ít không đủ sống  
và bị đối đãi khắc nghiệt nên đình  
công để yêu cầu chính phủ để ý giap  
đỡ họ, chứ không vì theo một đảng  
phái nào xui dục cả. Cuộc đình công  
của họ rất trật tự và không đinh lùa  
gi đến chính đảng nào. Tờ truyền  
đơn kia họ cho là có kẻ dụng mưu  
khiêu khích để chính phủ có có trừng  
phạt họ, buộc tội là làm việc chính  
trị phá rối cuộc trị an, nên họ hết  
sức phản đối tờ truyền đơn ấy.

### « Nguyễn soái » bị bắt rồi!

**C**ÁC tin đồn « Cao dài » ở Bắc  
Liêu, hôm nay rồi, họp nhau  
khá đông ở Thành thất. Ng-ngooc-  
Điền cầm đầu cuộc hội họp, tự xưng  
là Nguyễn soái, ăn mặc như kép hát,  
và bắt các tin đồn mặc áo vàng quần  
trắng và cao đầu trọc lốc, rồi cho họ  
lâm lính hết. Trong Thành thất, cò



— Có ai trong nhà cho mượn  
chiếc ghế đây.

# TUẦN LỄ MỘT

nhiều thứ, song không gặp sự thực  
tâm của Tàu.

Các tướng nhà giời chưa kịp di  
chinh phục đâu đã bị ông chủ quân  
sai hương quân lôi bắt cả nguyên  
soái và mười một tin đồ về giam.

Khi giải len ông chủ tinh thì các  
thiên tướng đều giả cảm không chịu  
nói một lời nào.

Không biết tướng nhà giời sẽ có  
phép gì cao cường, nhân dân còn  
mong đợi !

### Lời tuyên ngôn của viên thượng thư bộ chiến tranh Nhật

**O**NG Sugiyama tuyên bố rằng Nhật  
bản dã nhân nại chịu đựng

Ông lại trách rằng Trung-Hoa cứ  
giữ thái độ khiêu khích và dự định  
gấp việc chiến tranh ! (Giả Trung-  
Hoa biết điều dừng dự định chiến  
tranh, để mặc quân Nhật tràn khắp  
cả Trung-Hoa, có phải để chịu không)  
Bởi vậy Nhật dẫu phải khai chiến  
với Tàu cũng đánh long.

Xem đó dù biết người Nhật có  
muốn chiến tranh làm gì đâu. Nhật  
là bọn quân nhân nước Nhật lại  
càng muốn hòa bình lắm ! Sở dĩ có  
chiến tranh là tại Tàu. Lý luận lắm,  
vì nếu Tàu mở rộng đất đai cho  
quân Nhật đến chiếm cứ thì làm gì  
có chiến tranh. Quân Nhật, và nhất  
là thượng thư bộ chiến tranh Nhật,  
vẫn muốn hòa bình lắm.

Xứ Đông Dương ta, hẳn cũng  
như thế, nên không cần phòng bị  
gi. Ngày nào quân Nhật kéo tới,  
ta chỉ việc không phản kháng, tất  
nhiên không có chiến tranh.

Bách-Linh

## HỘP THƯ

**O**ng Nguyễn - Mô, Bắc-niah. —  
Những bài khác không đăng được.  
Những bài đăng rồi, nhà báo sẽ trả  
tiền nhuận bút nếu ông muốn,  
Những bài ngắn quá, đăng 4 bài  
mới tính.

### Cải chính

1.— Bài « Danh dự nhà quê » trong  
số báo vừa qua xin đọc là « Danh  
dự nhà nghè » cho đúng.

2.— Trong « Hộp thư », số báo  
vừa qua, Ô Phan-Khôi xin đổi là Ô.  
Pham Khoa, vì thợ nhà in đã xếp  
lầm. Xin lỗi ông Phan-Khôi nhé.

## ÔNG GIÁO HANH VỚI THƠ MỚI...

**L**À hai cái thái cực, là ánh sáng  
với bóng tối dày đặc. Nhưng  
có khác một điều, là ánh sáng có  
thề xuyên qua bóng tối dày đặc;  
nhưng thơ mới không thể soi sáng  
được óc dày đặc của ông Hanh.

Còn nhớ năm nào ở cái hàm  
diễn thuyết của hội S. A. M. I. P.  
I. C trong Saigon, ông ta đã công  
kích thơ mới và đã dùng hết cái  
nhã-nhận của con nhà giáo mà cãi  
nhau với cô Nguyễn thị Kiêm.

Năm nay, ông ta lại lần mò ra  
Huế diễn thuyết để công kích « thơ  
mới ». Nhưng thơ mới bây giờ đã  
không còn là mới gì nữa rồi, họa  
chẳng còn mới đối với ông Hanh.  
Có lẽ giờ cho sống đến 60, 70  
năm nữa, ông ta cũng vẫn còn lâ  
nhai, lèm bèm công kích thơ mới,  
kiến nó đã cũ rich từ bao giờ !

Muỗng mạt xát thơ mới, ông ta  
liền hóm hỉnh đặt ra một bài thơ  
rất tồi để công kích :

Tôi không đợi nón bởi  
Vì tôi không muốn có cái  
Gi đê lên đầu tôi.  
Thánh thử ông ta chỉ công kích  
ông ta mà thôi.

Bách Linh

## NGƯỜI VÀ VIỆC

### TÙ CHÍNH TRỊ HAY LA BUÔN THUỐC PHIEN LÂU

**C**Ả biết đảng Quốc dân và  
bọn Nguyễn-thái-Học trước  
kia có thù riêng gì với ông  
Clémenti không mà mới đây trên  
tờ *L'Effort* lấy cớ là xin ân xá  
cho bọn chính trị phạm còn lại,  
ông ta viết một bức thư van lơn  
rất dài để lén ông Tông trưởng  
thuộc địa Moutet.

Ông ta đem những sự bí-mật  
tối tăm của Việt-Nam Quốc Dân  
Đảng ra kể : « đảng này và bọn  
Nguyễn-thái-Học chỉ là tay sai  
của hội Gang Bleu et Rouge  
(bọn buôn đồ lậu). Họ kín này  
có cả chi nhánh ở khắp thế giới.  
Chính bọn họ đã đem thuốc  
phiện vào để đầu độc dân gian  
(1), cai quản các nhà mài dám,  
các việc như nhốt, buôn cát  
súng đạn, dung dưỡng bọn phiến  
loạn, bọn cách mạng trốn lui  
ở ngoại quốc và khi cần dùng,  
bọn Gang bleu et rouge đem các  
tay chính trị kia để đồi chác với  
chính phủ... Sau vi việc cai trị

của ông toàn quyền Pasquier  
không hợp với bọn ấy, họ bèn  
sai Nguyễn-thái-Học tổ chức ra  
đảng bao động. Họ buôn rau và  
sau khi đã suy nghĩ kỹ rồi, đem  
các cơ quan bí-mật của đảng  
Mệnh-Thanh (?) ra tổ giác với  
sở mật thám ».

Ông Clémenti nói một cách  
quá quyết và rành mạch, như đã  
cô dung tay vào công việc của  
đảng buôn thuốc phiện lâu đài.  
Kỳ thực, « những sự bí mật tối  
tăm » của Việt-nam Quốc Dân  
Đảng chỉ là những sự bí mật của  
cái đầu óc tối tăm của ông Clé  
menti mà thôi.

Ông đã rút ở cái óc tối tăm ấy  
một đảng rất bí mật là đảng  
« Mệnh-Thanh » từ xưa không ai  
biết là đảng gì. Ngotrót ta chỉ biết  
có Việt-Nam Thanh Niên Cách  
Mệnh Đồng Chí Hội, còn không  
biết có đảng gì là đảng Mệnh  
Thanh cả. Họ chẳng có đảng  
ấy thật nhưng trong đó chỉ có  
ông Clémenti là đảng viên « bi  
mật » mà thôi.

1) Hay là độc ông Clémenti ?

1er Septembre 1937

## Revue Pédagogique

Série bimensuelle : Enseignement primaire supérieur (DEPSFI et BE)  
préparation au CEPFI

Série mensuelle : Préparation au Baccalauréat 1ère et 2e parties  
rédigée par les meilleurs professeurs de l'Enseignement  
public et privé de l'Indochine

SECRÉTARIAT ET ADMINISTRATION

85 Rue Goussard Hanoi

# TIN VĂN... VĂN của LÊ-TA

**III** AL-PHONG vừa có cuộc hội họp văn chương Của ít bạn trai và bạn gái tên tiến. Chứng nám mươi thanh niên trong hai phái, đó là theo lời Việt-báo báo tin.

Tôi xuống Hai-phong.

Tôi tìm đến nơi hội họp của cái tao đàn mới mè kia.

Năm mươi nam nữ thanh niên là ba cô, và gấp ba các bạn trai vừa là nhà báo, nhà văn, vừa là nhạc sĩ. Quang cảnh buồn tê lá.

Nhung có các đĩa bánh ngọt hậu hĩnh lắm. Đề hỏi lòng moi người.

Và lại có cái duyên tươi cười của cô chủ cuộc với hai cô bạn đại diện cho những người vắng mặt.

Cô Minh Hội đọc thơ.

Cô Lan Nhung trả lời một bài diễn văn của một bạn trai.

Cô thứ ba không đọc thơ, không trả lời bài diễn văn nào, nhưng cũng có duyên đáo để.

Cuộc hội họp bình tĩnh hiện trong một bầu không khí thân mật.

Người ta phần nán về sự e lè vỗ lý của bạn gái Hải cảng, nhưng người ta vẫn nhiệt thành mong các cô sẽ bạo rạn hơn.

Bạo rạn nghĩa là... sẽ giữ lời hứa đến dự cuộc hội họp sắp tới.

## Cái chính căn kíp

Kỳ trước, nhắc đến cái thăm ý của ông Thanh Địch muốn reo tiếng xấu cho Lêta, Lêta hỏi ông ấy rằng :

« Ông định nói thế phải hay không ? »

« Kìa có phải tết hay không ? Việc gì ông phải luồng cuồng ? »

Thịt in xếp lầm luồng cuồng ra luồng công.

Tuy thế, ông Thanh Địch vẫn luồng cuồng như thường.



TRẠNG SƯ — Tôi giết người của anh nặng lắm. Không còn cách gì để gõ được nữa.

TÔI NHÂN — Khó gi ! ông cứ nhận quách là ông giết có được không ?

Và vẫn hối hận rằng đã dại mồm dai miệng.

Nhiều bạn đọc Tin văn... vẫn trách tôi khi nói đến các ông đồ tây, chỉ nhắc đến mỗi một tên : ông Nguyễn Giang ở Đông dương tạp chí.

Họ lại kể ra các ông đồ khác, mà người đáng cử ra trước hết là ông đồ Nguyễn-manh-Tường. Ông nghè Tường, tác giả những « cười tẩm và nướm mắt của một cái thanh niên » ấy mà.

Nhưng cái ấy vừa xuất bản thành sách xong.

Ngài thử ngâm mà xem.

Cái rồng tây nhẹ cũng kêu như cái rồng annam. Có khi kêu to hơn một chút.

Ông đồ tây Nguyễn Giang ở Đông dương tạp chí vừa rời bị cô Việt-Nữ bắt cho một cái bat tai hùng hồn.

Nghe đâu ông đồ Giang vừa suýt soa má vừa đe đơn thưa Việt-Nữ trước tòa.

Ông đồ Giang chắc thế nào chả rửa đưốc cái thù lớn ấy ?

Họ giết nhau ở bên Tàu.

Những cuộc chém giết ấy thực nuôi sống nhiều trang Đông-pháp.

Hết cả truyện đè nói, Đông-pháp bèn di kiêm truyện ở mấy chú iáo kiều.

Phóng viên Đông-pháp hỏi :

— Thưa chú, bên Tàu họ đánh nhau...

— Phải rồi.

— Vậy ý kiến của chú thế nào ?

— Ý kiến của ngộ như thế.., như thế...

Thế là, Đông-pháp viết bài đăng.

Cùng với những ảnh mà phóng viên báo ấy... (tôi nói dừa đó thôi) sang Tàu chụp.

Thấy cuộc phỏng vấn của mình cũng hay hay, Đông-pháp lại đi phỏng vấn các thím khách về... nghề làm báo.

— Thím có ý kiến gì về nghề báo không ?

— Không. Thế còn ngài ?

Tôi cũng thế.

Lêta



— Me xin phép cho con nghỉ học hôm nay vì con sốt...

— Thế à ! con sốt ra sao ?

— Con sốt ruột me à !!

## Hat sán

### Cố nhiên

Ich Hữu (10-8-37), trong tiểu thuyết « Hồi hận » của Lan-khai :

Người ta có một tình là : chỉ ước những cái mình chưa có.

Cố nhiên, nêu có thi còn ước lâm quái gì nữa. Cái tính đó mà cho là lạ, thi là thật.

### Tình yêu lạ !

Cũng bài ấy :

Tôi muốn rằng, đứng trước ái tình của tôi, nàng phải như loài côn trùng kia thay đổi hình sắc tùy theo hoàn cảnh.

Yêu nàng, mà lại muốn nàng như loài côn trùng thì cái tình yêu cũng khì lạ.

### Chỉ là trái tim

Cũng bài ấy :

Trái tim của nàng không còn là một vũng hổ trong vắt giữa đám sương mù nữa.

Chỉ còn là một trái tim thôi. Thế mới lạ chứ.

### Nó cười sao được

Văn bài ấy :

Một cảnh phu dung, vẫn được nàng cho là đẹp, nhưng nó se dáng yêu hơn nếu nó lại nhoèn cười dưới một tia ánh nắng.

Nó cũng muốn nhoèn cười lắm, nhất là nhoèn cười dưới một tia ánh nắng, nhưng nó chỉ lấy làm khó nghĩ, không biết làm thế nào mà nhoèn cười được. Thế mới rầy.

### Khó nghĩ !

Văn bài ấy, than ôi :

Dứt lời, nàng gục vào lòng tôi mà khóc. Nước mắt nàng kế tiếp rò xuồng ngực tôi.

Nàng gục vào lòng tôi, mà nước mắt của nàng lại rò xuồng ngực tôi, thế thi chắc là nước mắt phải chảy ngược lên. Nhưng tại nói : rò xuồng thì không được. Phải nói : rò lên, hay là vọt lên thi mới đúng.

### Vô ích

Tiểu thuyết thứ bảy (14-8-37) trong truyện « Chính với ô-tô » của Lê văn Trương :

Hôm nào các ngài rời, mời các ngài qua bộ di qua phô hàng Mâ (Ô cầu đèn) để cho bụi nó phủ lên đầu, nó phủ lên áo, nó chui vào mắt, nó chui vào mồm, vào mũi trong khi một chiếc ô-tô đi qua, thì rời các ngài mới biết ý nghĩa câu chuyện tôi sắp kể.

Khi đó thi không cần phải nghe câu chuyện của ông sắp kè nữa, cũng đủ thấy tất cả hương vị câu chuyện ấy rồi.

HÀN ĐẠI SẠN

### Tin làng báo

Tân việt báo, số ra đầu vào ngày thứ tư 1-9-37, do ông Phan-trần-Chúc làm chủ nhiệm.

Tân việt báo, ra tuần lễ hai kỳ : thứ tư và thứ bảy.

Báo quán 30 Bd Henri d'Orléans Hà-nội.

## COMMERCE A CEDER

A LANG - SON

pour cause départ — affaire exceptionnelle à enlever de suite —  
prix très bas — Maison connue et estimée dans toute région — chiffre intéressant susceptible de développement.

Magasin vente situé centre ville, près marché

PEINTURES - COULEURS - VERNIS - VITRERIE - QUINCAILLERIE

Matériaux construction — Entreprise — Bonnes représentations —

Fabrique d'ocres comprenant nombreuses machines — Matériel divers — Atelier bois en fer Logement habitation.

Ecrire :

F. I. C. O. P. LANGSON

# VUI..

THƠ

## LÂY KIỀU THAN LÝ TOÉT

Xem Ngày Nay số sáu mươi ba (63)  
Thấy ông Lý-Toét, đã ra năm đồng.  
Chưa chan hàng lè đôi giòng.  
Thương người lý trưởng hết lòng  
vì dân.

Bảy lâu khét tiếng xa gần,  
Bảy giờ rũ sach cõi trần đi đâu.  
Trải qua một cuộc bẽ dâu  
Vợ con nghĩ đến mà đau đớn lòng.  
Mặt mù bát ngát xa trông,  
Trong nhà vắng vẻ chiên đồng về ai  
Canh khuaya đêm ngắn tinh dài,  
Ánh trăng quanh què non doài  
ngâm giọng.  
— Nghĩ tình bà lý mà thương.

Tùy Hữu

### TRUYỀN THÁT

#### Câu đối tây

Sáu, bảy năm về trước, ở tỉnh Sơn-tây có một cô con gái cũng khá giấu.

Cô có học chữ Pháp rất khéo, nên muốn làm khó dễ cho các cậu công tử chỉ muốn làm chồng cô. Cô ra một vé câu đối nói rằng chữ nho có câu đối thi, cô học chữ tây, cô cũng ra một câu, bắt chước các nữ sĩ ngày xưa.

Về câu đối ấy là :

« Cô Công còn kén ».

Tôi quên chưa nói tên cô là Công. Câu đối này khó vì toàn một vần « cõi » mà chỉ coon là con kén lại thêm khó nữa.

Từ bấy đến nay không nghe thấy ai nói đến truyền ấy nữa và cũng không rõ có ai đối được không ?

P. Quảng Văn

Của Nguyễn-Phú

#### Không nguy hiểm

— Ban sáng, ô ló của tôi dám phải một người đang đi ở dưới đường.

— Cõi gì nguy hiểm Không ?

— Không, vì họ không trong thay so xe.

Của Lương-Sáu

#### Hán ăn

LÝ TOÉT — Lâu lắm, anh em mình hôm nay mới gặp nhau, chẳng hay tôi có hán hạnh được ăn cùng mâm với bác chăng ?

VỢ — Em giận cậu quá, động một tí thì cậu bê hành bê tỏi.  
CHỒNG — Nhưng ở xứ ta có được tự do ngôn luận đâu...



## Ngày Nay Thể Thao

### NHẬT CHÍNH THỨC MỚI NAM KỲ QUA OSAKA DỰ VIỄN-DỘNG VẬN-DỘNG HỘI 1938

**T**HEO danh sách nghiệp Điện-lín trong Nam thi Nhật đã chính thức mời Nam-kỳ dự Viễn-dộng Vận-dộng hội 1938 ở Osaka.

Ủy ban Vận-dộng hội Viễn-dộng đã phái một đại biểu đi các nước để xem xét tình hình và tổ long thân thiện.

Đại biểu Nhật đã tới Nam-kỳ, sau khi sang Manille và Bangkok.

Trong khi giao thiệp với các tổng cuộc ở Nam-kỳ, đại biểu Nhật hứa sẽ chịu hết tiền lò phi và tiền lưu trú ở Nhật cho đoàn tuyển thủ Việt Nam.

Thực là một thái độ xưa nay chưa từng thấy trên trường Vận-dộng. Vì từ xưa đến nay, mỗi khi nước nào muốn dự hội Vận-dộng ở đâu, đều do chính phủ nước ấy chịu tiền lò phi và lưu trú.

Có lẽ Nhật đã biết rõ tình hình nền Vận-dộng ở Đông-dương, nên muốn chiều lòng chúng ta, họ chịu xuất tiền để chúng ta có dịp qua Osaka một chuyến.

Thàm thúy thay cách hành động của người Phù-tang !

Trong khi ấy, chính phủ Đông-dương đã động chúng ta xin mở mang nền vận động là kêu lên : làm gì có tiền !

Chúng tôi mong nhà đương chúc

nghĩ đến cách hành động của người Nhật !

Nhưng đi Osaka, Nam-kỳ sẽ tuyển lựa chiến tướng cách nào ? Chúng tôi thiết tưởng về môn bóng tròn, xe đạp, quần vợt, Nam-kỳ có đủ tướng tài, chẳng nói làm chi. Nhưng về môn diễn kinh thi tông cuộc trong Nam nên điều định với tông cuộc Bắc và Trung lấy thêm tuyển thủ. Vì dụ lấy thêm : Trước về khoa bơi lội và anh chàng chạy chân không ở Thần kinh đã nổi tiếng tại Vận-dộng hội Huế vừa rồi.

Về môn quần vợt, vắng Sáu, Dương, tông cuộc sẽ cử ai ? Bạn đồng nghiệp Điện-lín bàn nên trả lại áo tài tử cho bọn Chim, Giao, Núra, Nhánh để bọn ấy có dịp trở lại, bênh vực màu cờ quê hương nơi ngoại quốc.

Chúng tôi rất biếu động tình với báo Điện-lín về điều đó. Vì trước kia tông cuộc đã hứa cho Cường trả lại áo tài tử cho bọn Chim, Giao, Núra, Nhánh làm gi. Huống chi, lúc này là lúc Nam-kỳ cần có đủ tinh binh, mãnh tướng để có một đoàn đại biểu đứng đầu ở vận động hội Osaka.

Chúng tôi tin ông Triệu văn Yên sẽ thu xếp việc này một cách ổn thỏa, cũng như ông đã từng thu xếp nội những việc gắt gao hơn.

### HỘI VẬN-DỘNG KỶ NIỆM ĐƯỜNG XE LỬA XUYÊN ĐÔNG-DƯƠNG CÓ THẺ CỨ HÀNH Ở HANOI ĐƯỢC KHÔNG ?

Khi ông toàn quyền Robin còn ở Đông-dương, ông đã ký nghị định mỗi năm mở một lần hội ở một kinh đô trong năm xứ Đông-dương để kỷ niệm đường xe lửa xuyên Đông-dương. Nhưng ông Robin về hưu tri, đạo nghị định ấy thành một đứa trẻ mồ côi.

Năm nay, đến lượt Hà-nội tổ chức ngày hội. Nhưng phủ toàn quyền, sở tài chính còn lưỡng lự, và trả lời : tiền đâu ?

## CUỘI

XÃ XẾ (có tinh hau ăn) — Bác có lòng tốt như thế, tôi đâu dám chối từ.

LÝ TOÉT — Vàng, thể chiều hôm nay tôi sẽ sang bác.

### Chắc lép

— Ráo này buồn quá, tôi chỉ uống rượu cả ngày cho khuây khỏa nỗi lòng, cho quên những nỗi phiền muộn...

— Nhưng anh đừng quên cái món nợ của tôi dâng nhẹ.

Của V. Chính, Hanoi

### Giờ vẫn đáp

THẦY GIÀO — B., anh mấy tuổi ?

TRÒ B.— Thưa thầy mươi hai tuổi, con kém cậu con ở nhà mười tuổi.

— Thế tuổi cậu anh bao nhiêu ?

— Dạ thưa thầy, cậu con hai mươi hai.

— Vậy tuổi hai người gần bằng nhau ?

— Dạ thưa thầy, mẹ con dễ coi trước khi lấy cậu con a.

Của N. Hưng

### Lời con trέ

Giới mía to, câu di chơi vè, dựng cái ô ở gốc tường rồi di thay quần áo. Một phút sau, một rãnh nước lit lit chảy ở chỗ dựng ô, lan ra khắp nhà. Hòa, lén 6 tuổi, với vàng chạy ra sân ra sân kêu to lên rǎng :

— Sen ơi!... Sen!... mày không si cái ô của cậu di, nó dài rầm ra nhà kia kia !

Phai. Tiền đâu ? Chỉ mang tiền ra mà nói là tiền hơn hết. Trong khi ấy, thuỷ má không thấy giảm mà vẫn tăng. Vậy chúng tôi cũng muốn hỏi nhà tài chính : tiền đâu ?

### CÚP DAVIS ĐÃ TRỞ VỀ NỮU - ƯỚC RỜI

Thé là cúp Davis năm nay đã rơi vào tay Hiệp chúng quốc. Austin, Hare, Wilde và Turkey tuy đã hết sức chống lại, nhưng không lại với bầy hổ non : Budje, Mako và Parker.

Còn nhớ hồi trước, bọn ngựa lâm quân Pháp Lacoste, Cochet, Borotra, Brugnon phải vui với tay đương thời bầy lừa mới mang dồi cúp bạc về Âu.

Đến nay, thi ai là người sẽ bài đoàn tuyển thủ Hiệp chúng quốc để giải lại cái giải thưởng quý giá kia ?

Trù phi bọn Budje, Mako, Parker sởi ruột, liêng áo tài tử qua nhà nghề như Vines, Perry, Cochet, Tilden, có lẽ khó có nước dịch lại Hiệp chúng quốc.

Nhưng biết đâu, Budje chẳng theo gương bọn đàn anh, nhập đoàn với Tilden để trở nên triệu phú ?

Văn Bình

## PHUC-LOI

AVENU PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUCAUTÉ  
CHAPELLERIE, PARFUMERIE  
LUNETTERIE — CRAVATES  
CHEMISSETTES SPORT

SACS Pour Dames & Demoiselles

# Diện ỏ' trong nhà

**N**HÌU người vẫn tưởng rằng muốn sáng chế ra những công trình lớn lao tất phải cần có một phòng thí nghiệm có đủ máy móc tinh sảo, tức là đắt tiền, mới làm nổi.

Những người ấy sẽ ngạc nhiên đến mức nào khi ta cho họ xem thấy các máy móc mà các nhà thông thái Ampère, Guy Lussac, Claude Bernard và Pasteur (dày chỉ kè qua có vài bức danh nhân đã tìm ra các luật lệ biến vẫn còn làm nền tảng cho khoa học).

Người ta tiêu rất nhiều tiền để chế ra máy cái máy điện không jò khă dĩ khuất phục quần chúng được. Xét kỹ ra thì điều đó không cần lắm vì với một tờ giấy thường, ta cũng có thể học biết rõ các luật cốt yếu về điện khí.

Một vật rắn có điện, nghĩa là khi đem vật ấy đè gần các chất nhẹ hơn thì chất nhẹ sẽ bị vật có điện hút lại cả. Vậy, vật gì có điện sẽ hút các chất khác khi đem đến gần nó. Trái lại, các vật khác có thể hút những vật có điện, theo cái nguyên tắc của thế chất cũng như của chính trị, là: không có sự hành động nào mà không bị sức phản động đánh lại.

Bây giờ ta hãy làm cho một tờ giấy có điện.

Thật là dễ dàng hết sức: muốn làm được chỉ cần có một tờ giấy học trò thường, mỏng và dai là đủ. Đem tờ giấy đến gần ngón lứa, hơ lên, cốt làm cho tờ giấy hết ẩm ướt.

Xong, để tờ giấy kẹp chặt vào giữa cánh tay và dùi bên trái. Lúc này tay phải cầm cạnh tờ giấy rồi kéo mạnh về phía mình, cốt cho tờ giấy sát mạnh vào quần áo (quần áo dạ). Đoạn đưa mảnh giấy đó lên gần tường, ta sẽ thấy nó chạy vụt mạnh vào và dính hẳn lên đấy. Ta có thể lấy con dao, thước kẻ hay vật khác luồn qua giấy và bức tường: tờ giấy sẽ nhắc lên cho vật ấy đi qua rồi lại từ khắc tự dán vào chỗ cũ ngay. Tờ giấy kia sẽ gắn vào tường cho đến khi điện đã truyền vào dây hết mới rời ra. Nghĩa là được độ một, hai phút vì không khí bao giờ cũng ẩm và chỉ là một chất « chấn » điện xoàng thôi.

Thế là tờ giấy có điện đã hút bức tường, nhưng bức tường không thể di đến tờ giấy, thì chính tờ giấy đã di đến bức tường. Thực là một bài giảng rõ rệt về sức hút của các vật có điện đối với vật ở gần.

*Cuộc thi nghiệm thứ hai.* — Ai này tất nhiên biết có bài thử điện: điện « thủy tinh » hay dương điện... là thử điện sinh ra khi đem một thỏi thủy tinh tròn sát vào miếng dạ; điện dạ hay âm điện, tức là điện dạ này ra khi đem thỏi sáp hoặc si sát vào miếng dạ.

Bây giờ các bạn có muốn giảng cái nguyên tắc cốt yếu của điện như sau: « hai vật cùng một thử điện giằng nhau, sẽ dẫy bắn nhau ra ». Hãy se một tờ giấy có điện, cốt lấy hai miếng đệm nhau. Hai mảnh này vì cùng ở một tờ có điện ra, sẽ có thử điện giống nhau. Lấy ngón tay cái và ngón tay trỏ cắp chặt lấy đầu hai mảnh giấy ấy. Bạn sẽ thấy hai mảnh chạy xa nhau ra. Bạn dút bàn tay vào giữa thì một mảnh sẽ dán vào gan bàn tay, một mảnh sẽ dán vào mu bàn tay bạn vì bàn tay ấy có sức hút cả hai miếng. Nếu bạn lại rút tay ra thì hai mảnh giấy sẽ lại dẫy nhau rất mạnh như trước.

*Cuộc thi nghiệm thứ ba.* — Các bạn có muốn biết các đầu nhọn bằng kim khi lúc gần vật có điện sẽ làm gì chăng? Bạn cầm hai mảnh giấy có điện như trên ở tay trái.

Tay phải cầm một cái dùi thép lia gần sát đầu nhọn vào khắp mặt một mảnh giấy, nhưng chớ có chạm đến. Bạn sẽ thấy mảnh giấy này tiến dần đến gần mảnh kia rồi dán hẳn vào đấy.

Sở dĩ thế, vì cái dùi đã làm cho một mảnh giấy mất hết điện, khi hết nó sẽ bị sức điện vẫn còn nguyên ở mảnh kia hút lại.

Cuộc thi nghiệm sẽ không thành nếu bạn, đáng lẽ cầm dùi không tại tay, lại lấp dùi lên cái cán bằng si gần là một chất « chấn », nghĩa là điện không di qua chất ấy được.

Như cái thu lôi chẳng hạn, thu lôi là một đầu nhọn bằng kim khi có thể làm cho những đám mây di qua bị mất hết hoặc một



— Cậu dẫy nhanh lên cho tôi một tí.

phản điện Muốn được thế, cái thu lôi phải cho thông liền bằng cái giây kim khi dài xuống tận đất.

Ric et Rac, Paris

THỤY-AM dịch

## MỘT CẬU BÉ LÀ



**B**ÁC-SĨ Cecil Reynolds, quản đốc bệnh viện Royal Hospital ở Luân-Đôn vừa mới mời đến kinh đô Anh một cậu bé Hoa-kỳ. Cậu nhỏ này đã được đồng bào đặt tên là « cậu nhỏ có đôi mắt quang tuyển ».

Tên cậu bé là Pat Maquis, mới lên 13 tuổi, ở hộ Glendale xí California. Pat thật quả là một « quái trạng về cơ thể » vì: cậu không cần đến mắt mà nhìn được.

Ngay khi người ta dùng vải dày, đặc buộc kín hai mắt cậu lại mà Pat vẫn đọc được, viết được; kẽ lại rành rọt những cái mình trông thấy: bẻ lái chiếc xe hơi di quanh các phố trong tĩnh, đánh bi-a, ping-pong, ván ván...

Chính năm 1934, trong một cuộc du lịch qua California, bác-sĩ Reynolds đã « tìm » ra được « cái kí quan » kia. Từ đây bác-sĩ đã làm cho các tay thông thái về khoa học hoàn cầu phải để ý đến những cái lạ lùng của Pat Maquis. Các cuộc thi

nghiêm diễn ra như sau này: Thoát khỏi người ta buộc kín mắt Pat bằng băng; sau bịt băng thử bằng albu-plast; sau cùng băng hai miếng da đen đặc kín hẳn. Thực không còn khe hoác lỗ nhỏ nào mà ánh sáng có thể lọt tới mắt Pat nữa. Thế mà cậu nhỏ vẫn đọc được bắt cứ bài gì, sách gì: cậu viết lên bảng đèn không hề do dự: cậu tả tì mỉ đến những cái nhỏ nhất ở quần áo các người đi vào phòng cậu đứng mà những người ấy Pat không hề quen biết bao giờ.

Như thế chưa hết, người ta khiêng vào phòng thi nghiệm một cái bàn bi-a. Cậu thầm đồng ở Glendale đã chơi và lô ra đủ tư cách đối thủ và thắng rất sâu một người tài nghệ trung bình trong lối chơi kia.

Đến cuộc đánh bóng Ping-Pong cũng vậy, Pat cũng thắng, tuy lối chơi này cần phải để mắt nhìn không bỗng giây phút nào.

Sau cùng, Pat lái nồi một chiếc xe hơi qua các phố đông đúc, trong xe có sáu người. Người lái xe ngồi bên cạnh cậu không hề phải can thiệp đến lần nào cả. Cậu đã trông rõ các dấu hiệu về lối đi đường; cậu không vượt trước xe nào và khi đến phố rẽ ngang cậu rẽ sang không ngần ngại.

Lấy gì mà giảng nghĩa sự lạ lùng ấy?

Bác-sĩ Reynolds quả quyết rằng: « làng ánh sáng đi qua xuong trán cậu Pat mà vào bộ thần kinh hệ của mắt cậu. » Hiện người ta còn chờ ít ngày nữa, tại Londres sẽ có những cuộc thi nghiệm kỹ càng hết sức để mong khám phá nỗi sự huyền bí kia chăng.

Nghĩa là, cậu Pat « nhìn bằng trán ». Điều này có thể cho là tạm công nhận được... tại khi người ta bịt mắt Pat mà nếu lại bịt kín cả trán thì cậu chịu không nhìn thấy gì hết.

Chúng ta mong rằng các cuộc thi nghiệm cậu Pat do Bác-sĩ Reynolds trong nom rất kỹ lưỡng tại nhà thương Royal Hotel sẽ cho ta hiểu rõ hơn những tính cách đặc biệt của một trạng thái thuộc về cơ quan và sinh lý này.

N. S. Reinfront, Neustadt  
T. A. dịch

HIỆU MAY Y PHỤ PHỤ NỮ TÂN THỜI  
TO NHẤT BẮC-KỲ

LEMUR

N° 16 Rue Lê-Lợi (giốc cây thị hàng Kèn) Hanoi

của họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG, người đầu tiên khởi xướng ra phong trào y phục lối mới

## CHĂN NUÔI GÀ VỊT (1)

# Các bệnh truyền nhiễm

### BỆNH GÀ ĐI TƯỚT

**B**ỆNH này đã lâu người ta vẫn lầm với bệnh dịch tả gà. Năm 1934, ông Cere, chánh phòng thí nghiệm thú-y Bắc-kỳ, đã tìm ra được thứ vi trùng của cái bệnh rất hay truyền nhiễm đáng sợ này.

Những gà, vịt, ngỗng, gà sống tây đều có thể mắc bệnh này cả.

Lúc mới mắc bệnh, gà đi phân lỏng và rất nhiều. Nhưng thường thì bệnh hay khỏi.

Nếu mổ gà ra, ta sẽ thấy gan và lá lách sưng lên, như thế đủ để rằng chứng đi tưới khác hẳn chứng dịch tả, vì mắc bệnh sau này không có hai chỗ đau ấy.

Những gia cầm lành mạnh sinh ra bệnh này vì ăn phải thức ăn dây bẩn ở đất hay dây phân gia cầm ốm hoặc có vi trùng chứng bệnh, nhất là khi nào hơi yếu một chút, vì : thiếu thức ăn, thức ăn không hợp, chuồng không đủ che mưa nắng, thiếu vệ sinh.

Chỉ có hai thứ thuốc chữa gà đi tưới là: pha 5 ctg. *bleu de méthylène* vào bột cho mỗi con ăn hay 5 gr. *sulfate de fer* (thết lưu toan) vào một lit nước cho gà uống.

Vi trùng chứng gà đi dừa, tùy theo từng nơi phát bệnh, có những đặc điểm khác nhau khiến việc khảo cứu vi trùng ở Bắc-kỳ có khi cũng không phân biệt được nên đã chế một thứ thuốc tiêm chung dùng rất có hiệu quả, cứ 8 ngày tiêm hai lần, để đề phòng bệnh đó; nhưng thứ thuốc tiêm này chỉ để phòng

được trong một thời kỳ ngắn và không thích hợp được trong hết thảy các trường hợp về bệnh dịch.

Cũng như khi có bệnhtoi, ta phải theo cái phương pháp phòng bệnh để tránh và ngăn ngừa bệnh đi tưới khỏi lan ra.

Như đã nói trong mấy kỳ trước, không nên mang về chuồng những gà lạ trước khi đã nhốt riêng ra ba tuần lễ.

Chuồng gà và chỗ thả gà phải cho sạch sẽ, đồ ăn phải lành và nhiều. Khi trong chuồng có gà mắc bệnh, phải lựa chọn nhốt riêng ra những gà ốm hay nghi là ốm và gà lành mạnh, chôn sâu gà chết với vôi sống, tẩy uế nền chuồng bằng nước vôi có pha phèn xanh hay *crésyl* cứ 50 gr. một lit và chôn *bleu de méthylène* vào bột cho ăn hay thiết lưu toan vào nước cho uống. Ta phải mang trinh sờ thú-y một cái chén gà mắc bệnh bỏ vào một cái hộp trong có đựng cát. Định chứng bệnh xong, sở sê phải người về tiêm thuốc cho những gia cầm.

Ta phải tránh thả rông và bán những gà ốm hay những gà đã nhốt chung với gà ốm và nêu nhớ rằng những con đã khỏi bệnh rồi, thường vẫn có thể truyền bệnh đi được, vậy không nên đòi bán những gà ấy.

### BỆNH DỊCH TẢ GÀ

Đó là một bệnh truyền nhiễm gà sinh ra do một thứ vi trùng mà viện Pasteur đặt tên là *bactérium avisepticum*. Bệnh này những chim, gà (gà thường, gà gô, gà nhặt bẩn, gà tây và chim câu) và loài chim ngón chân có da liền (vịt, ngỗng) đều có thể mắc, là một bệnh rất hay lây và thường làm chết tai hại nhiều.

Triệu chứng của bệnh cũng gần giống bệnh đi tưới. Phòng thí nghiệm thường không có cách gì để phân biệt hai bệnh ấy. Chỉ có viện khảo cứu vi trùng là biết rõ được : vi trùng bệnh dịch tả gà hình bầu dục như quả trứng, vi trùng bệnh gà đi

trót dài và có từng đốt như vi trùng bệnh thương hàn.

Khi gà đã mắc bệnh lâu lâu — từ bốn đến năm ngày — ta bắt mổ ra thi có thể biết chắc chắn là bệnh dịch tả nếu ta nhận thấy : lá gan sưng to và có lấm chấm rất nhỏ màu vàng nhạt.

Việc định bệnh làm xong chắc chắn sau khi ta đã gửi tới viện khảo cứu một cái chân gà thì công việc tiêm rất có giá trị và hiệu quả. Thứ thuốc tiêm của phòng khảo cứu số Thú-y Bắc-kỳ chế ra không công phạt và có thể hâm ngay được sự chết chóc ở những chuồng gà có bệnh. Nếu tiêm để phòng đề tránh bệnh, thi không bao giờ xảy tai nạn gì cả.

Phần nhiều những thuốc xưa nay dùng để chữa bệnh dịch tả gà là chỉ cốt để ngăn ngừa tạm thời chứng bệnh ; đó là những vị trừ trùng trong ruột, những vị bồ như bột *quinquina*, thạch long đàm, tiêu hối, quế và gừng chộn đều nhau tincture thử với bột rồi cù súc mỗi thia cà-phê cho bốn con gà.

Nhưng cần nhất là ta phải theo phép phòng bệnh để ngăn ngừa sự tái hại của bệnh dịch tả gà. Những điều giữ gìn thường thường phải theo để tránh cho gà khỏi sinh bệnh : nhốt riêng gà mới mua về ra một tháng, chuồng sạch sẽ, sáng sủa, thức ăn nhiều, tiêm thuốc phòng bệnh. Khi thấy nhóm có bệnh, phải bắt gà nhốt riêng ra lồng lô : gà ốm, gà nghi là có bệnh và gà lành mạnh. Sẽ tiêm thuốc sau khi có dịch bệnh rõ ràng. Thủ rong, bán hay đòi xác gia cầm trong chuồng có bệnh phải cấm hẳn.

M. dịch

1. — Xem N. N. những số 70, 71.

Sở Thú-y lúc nào cũng sẵn lòng chỉ bảo, giúp đỡ những nhà chăn nuôi. Cần hỏi han điều gì, cứ gửi thư cho ông chánh sở Thú-y Hà-nội, sẽ có thư trả lời. (Nhớ định kèm tem).

THẦY — Mùi dề làm gì ?  
TRÒ — Mùi dề dở kinh cho khỏi rơi ạ.

### VỀ CHIẾC PHI CƠ « THẦN PHONG » CỦA NHẬT

**T**HỦ ĐOẠN phi thường của hai phi công nhật khi thành công trong cuộc bay Đông-kinh' Luân-dôn đã được các báo kề lại một cách rõ ràng từng ly, từng tí. Nhưng tuy vậy chưa ai nghĩ đến việc hỏi hai phi công kia xem ! Cái tên « Thần phong », mà hai ông đã dùng để đặt cho chiếc phi cơ đó ở điện tích nào.

Vì tên « Thần phong » có liên lạc đến một chuyện cổ tích rất thú vị của Nhật Bản đáng để ta nhớ đến :

Vào quãng thế kỷ thứ XIII, một ông hoàng rất thế lực tên là Kublai-khan ngày kia đã dự định cướp nước Nhật. Vì có tu tướng áy, nên ông thu thập một đội 300 chiến-thuyền, chờ một đạo quân oanh liệt, đáng sợ, gồm có tới 100.000 người rất hung tợn.

Thất vọng vì chẳng có đủ lực trống lại với một sức mạnh như thế, Thiên- hoàng nước Nhật liền kêu cầu vong linh các bực tiền vương và hết lòng kính cẩn cầu nguyện để mong Thượng -đế sẽ giúp cho.

Chẳng bao lâu, đội chiến thuyền của Kublai-khan đã tiến đến gần bờ biển các cù lao Nhật. Nhưng, lời cầu khấn của Thiên- hoàng đã thấu đến giờ nêu một trận bão lớn thịnh linh nồi lên, bắt chẹt chiến thuyền của quân di chiếm địa kia và tàn phá hết sạch cả. Nước Nhật nhờ đây mà thoát nạn.

Cái trận bão « Thần phong » ấy có biến rõ trong lịch sử mà các học sinh vẫn thường học ở trường.

(*Miroir du Monde, Paris*)

T. A. dịch

15 Septembre : parution de :

### « LA REVUE PEDAGOGIQUE »

1 - Bimensuelle pour le Cycle  
Primaire Supérieur et le CEPFI  
2 - Mensuelle pour le Baccalauréat  
SECRÉTARIAT - ADMINISTRATION

35 Goussard (Hanoi)

Complètement réorganisée  
à la rentrée de 1937 - 1938 :

### Institution « HỒ - ĐẮC - HÀM » Hué (Annam)

ENSEIGNEMENT PRIMAIRE ET PRIMAIRE SUPÉRIEUR

Directeur-fondateur : S. E. HỒ - ĐẮC - HÀM ancien Directeur des Bureaux du Ministère de l'Education Nationale, Ministre honoraire  
Directeurs des Etudes : Ordres des Sciences : M. HUỲNH-DŨ, diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie.  
Ordre des Lettres : M. CAO-XUÂN-HUY, diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie.

Surveillant Général : M. NGUYỄN - LÊ - THIỆU Bachelier de l'Enseignement Secondaire Local.

Ouverture des classes : Lundi 30 Aout 1937

Brochure gratuite sur demande.



# LUƠM LẮT

Hội của các  
người đã chết



**T**HÀNH phố Luân-Đôn Anh có rất nhiều hội al-huru. Song vừa rồi, lại có thêm một hội nữa mà người ta không

do dự gì mà cho là một hội tối kỳ quặc. Kỳ quái là phải vì ai muốn làm hội viên thì ít nhất cũng đã rời bỏ cái thế giới đây nước mắt này, hay ít nhất cũng phải coi như chết rồi, dù bằng cách nào tùy ý. Hội viên chia ra làm hai hạng: hạng thứ nhất gồm những người đã được các báo đăng là chết rồi; hạng thứ hai gồm các người mà số sinh-tử đã ghi là chết. Lẽ tất nhiên là những hội viên hai hạng này biện vẫn sống như thường. Như thế tức là có người đã chết chỉ vì các báo đăng nhầm và những người công nhiên « đã chết » ở trong sổ khai sinh. Hội viên trong hội thứ hai phần đông là các cự chiến binh và chính các ông ấy đã lập ra cái hội kỳ quặc kia.

Mỗi năm hội viên họp một phiên rất long trọng. Trong khi nâng cốc rượu « Whisky » họ sẽ ca tụng lại « cuộc đời đẹp đẽ thủa xưa ».

(Gazette de Luxembourg)

Một ông già  
108 tuổi lại  
mọc răng...sứa

**M**ỘT ông già 108 tuổi nguyên quán tại nước Thủ-nhĩ-Kỳ, sang ở xứ Gia-nâ-Đại đã được lâu năm rồi. Trước kia ông lão này đã rụng hết cả răng. Cách đây ba năm, ông thấy tự nhiên mọc nhú lên dưới lối một hàng răng nanh và răng hàm. Hiện giờ ông ta lại có hai hàm răng thứ ba không thiếu cái nào và lấy thế làm mừng rỡ. Vì nhờ đây



— Độ ba giờ con gọi ba dậy đi làm nhớ.  
— Vâng, nhưng nếu con quên thi Ba nhớ nhắc con gọi ba.

mà ông cụ lại có thể ăn được món súp lợn, món mà xưa nay ông vẫn thích. Người đã được hưởng một sự khác thường của tạo vật này tên là Madiros Tatoian. Ông Madiros còn cho rằng: răng ông sứa đã tốt cũng nhờ về ông có thói quen hay uống thật nhiều sữa bò.

Nhưng các nhà thông thái lại nói sự mâu thuẫn nhỏ bé này nguyên nhân không phải ở đó. Tuy cái hiện tượng hiếu thực song cũng đã xảy ra một lần rồi. Năm 1926, bà Catherine Reimens, 92 tuổi cũng thấy răng mình mọc lại. Những ông thầy thuốc tại quận bà sinh ra (quận Molstein thuộc Đức) đem bà Catherine ra khám xét nhiều lần. Người ta còn đem hàm răng bà Catherine ra dùng quang tuyến X... chiếu xem; song cũng chẳng tìm thấy su gi là cả.

(Miroir du Monde, Paris)

## Gia tài của mấy con chim

**D**Ã hai năm nay, hàng ngày, hai cậu bối của khách sạn Savoy tại Luân-Đôn, đều mang một giỏ đầy thức ăn vào công viên Victoria Embankment Park.



Họ đem những đồ ăn tung phát cho lũ chim trong công viên. Nguyên nhân cách hành động lạ lùng ấy như thế này: Cách đây hơn hai năm, bà Alexander Augus, vợ một tay trang sức Hoa-kỳ có tiếng, đã ta thế trong khách sạn Savoy. Trải mấy năm trước khi từ trần, bà Augus ở trọ tại đây và ngày ngày vào đó trưa bà đều ra công viên tung thức ăn chia cho đàn chim. Sau khi vợ chết, trang sức Augus nghĩ rằng: kỷ niệm vợ ông một cách ý nghĩa nhất có lẽ chỉ theo hành vi cảm động của người đã khuất, cho nên ông liền định dính với chủ khách sạn để luôn mười sáu năm, hàng ngày, hai cậu bối sẽ cho chim ăn.

(Magyarország, Budapest)



Tin tức

— Cá nó cũng lạ: nay nó thích ăn mồi cám, mai nó thích ăn mồi run, thành thử khó câu quá! Anh câu mồi gì đấy?  
— Tôi móc đồng 5 xu vào lưỡi câu, để cá nó thích ăn gì thì nó mua!

## Chỗ nào ngời ta đã hi sinh dời người rất rẻ

## Một tờ giá- thú lợn lùng

**N**GUỒI ta thường nói luôn đến những kẻ liều thân dì làm các trò nhào lộn (phản nhiều vô ích) để đòi lấy số lượng khá hậu. Nhưng lại còn vô số bọn liều lĩnh nhân làm công việc nguy hiểm kia mà chỉ được số lương ít ỏi thôi.

Ở phía Nam châu Mỹ người ta bắt những con cá sấu không lồ về lấy da dùng làm áo khoác, làm ví và giày, cũng chỉ có mục đích để làm các bà được tăng thêm vẻ kiêu diễm thôi. Nhưng bọn dân ông làm nghề dì săn lợn lùng này dùng thuyền và đi đêm. Họ đứng hoặc ở đằng mũi, hoặc ở đằng lái, hai tay cầm một cái đèn điện và một cái móc sắt lớn. Khi một con quái vật này thò ra chỗ ánh đèn thì họ lao cái móc kia chung vào cổ họng nó.

Lúc này mà do dự một giây đồng hồ cũng bị đồng mạng ngay. Họ sẽ bị đòn hàm răng dữ tợn ngoạm và lôi tuột sâu xuống dưới nước.

Vậy mà, làm xong thủ đoạn phi thường ấy họ, chỉ được lĩnh có 40 quan tiền lương.

Sau cùng là bọn dì săn trăn lớn tại Úc-chân. Họ nhởn nhơ với cái chết để dùng một thứ thuốc độc riêng mà bắt giống trăn dài lầy da mang về bán dắt có 30 quan một thước.

(Miroir du Monde, Paris)

**T**RƯỜNG tòa án thành Prague vừa mới xây một vụ kiện ly dị lợn lùng.

Một người đàn ông đầu đơn kiện vợ vì đã đánh đập mình. Mụ đàn bà ghê gớm này, trong một cuộc căm lộn kịch liệt, đã ném một quả trứng thối vào mặt đức ông chồng. Người đàn ông khốn nạn kia bị quả trứng đâm thủng một quất. Mụ đàn bà bị án một tháng tù về cách hành động ngổ ngược kia.

Binh thường thì việc xảy ra ấy cũng đủ tòa cho ly dị và bắt vợ phải chịu lỗi. Nhưng trong trường hợp rõ rệt này, tòa không thể chiêu luật chia rẽ cặp vợ chồng kia được. Vì, trạng sư của mụ đàn bà có trình tòa một bản giá thú ký



năm 1935 trong có đoạn nói: « cho phép người đàn bà, khi nào cũng đem những truyện vở ý thức làm phiền mình, được quyền ném một quả trứng vào mặt chồng. »

(Prager Tageblatt-Prague)

T. A. dịch

## Sao cô khóc thê?

**N**hã-Bội thồn thắc: — Tôi khóc không phải tôi thương vì nỗi ông nhớ Na-Phân, tôi thật cảm vì Na-Phân được có người chồng chung-tình đến thế. Na-Phân là ai? Đó là một cái tình đố ra cho khắp mọi người ua những kỷ tình tiêu thuyết. Muốn biết cả những nỗi éo le của một cặp uyên-trong « trường lại cái lúc thân gửi hang hảm, cái phen hoa trôi mặt biển, ai ngờ lại còn có ngày nay » các bạn hãy tìm cho được cuốn :

## HOA TRÔI MẶT BIỂN

của Trịnh Đình Dư dịch thuật và do Đông-Tây tiêu-thuyết của nhà Nam-Ký 17, Boulevard Francis Garnier xuất-bản. Giá 0p20. Cuốn này trước đây, đã đăng ở trên báo Đông-Tây do Hoàng Tích Chu giám-đốc và được độc-giá bảo ẩy hoan-nghênh nhiệt-liệt.

Bây giờ đây, in thành sách HOA TRÔI MẶT BIỂN sẽ còn hoan-nghênh hơn.

Tai 80 Đường Thành Hanoi  
N° 80 Rue de la Cité delle  
(gần cinema Olympia) Tel. 326

**PHÒNG KHÁM BỆNH  
BÁC SỸ**

**CAO XUÂN CẨM**

Tốt nghiệp tại đại học đường Paris  
Nguyên Trung-Ký bệnh viện quân đội

**HOA LIỀU BỆNH**

**NỘI THƯƠNG CHỨNG**

**THẨM BỆNH**: Matin : 9h à 12h

Soir : 3h à 6h

Có phòng dưỡng bệnh và

hộ sinh

Căn kip mời về nhà

tùc nào cũng được.



# Thô-dia giết Ngọc-hoàng

TUỒNG CỒ TÂN THỜI của TÚ MÔ

LỜI DẶN TỐI CĂN :

Vở tuồng này đã diễn một lần, một cách giản dị hơn, tại Giồng-lớn trong Nam. Các vai trò toàn mục đồng sầm.

Kết quả : vai Thiên-lời diễn khéo quá đúng sự thực, nên lỡ tay đập chết vai Ngọc-hoàng. Vậy tác giả phải có lời dặn, ai muốn diễn lại vở tuồng này phải cẩn thận.

TÚ MÔ

Cảnh Thiên-dinh, lúc họp đại trào. Ngọc-hoàng ngồi ngai vàng ở giữa điện. Hai bên có Nam-tào, Bắc-dầu. Hàng dưới có Quan-dé và Thiên-lôi. Hàng dưới nữa có các thiên thần.

NGỌC-HOÀNG :  
Ngòi cao trên thiên hạ.  
Trăm, Thương-dé Ngọc-hoàng  
Khắp báu miền Tiên-giới Trần  
Quyền tạo hóa trong tay độc  
doán.  
Đèn công lý nám chau tò rạng.  
Ôn mộc mưa bốn bề thấm nhuần.  
Việc đất trời này mực cầm cản  
Cơ phúc họa quyền phân quyền  
phát.

Bách thần !

(Các thiên thần đều : dạ!)  
Nay nhân buổi trời thanh, gió mát  
Lại được hôm công việc thư nhàn  
Chốn Thiên-dinh họp mặt bách  
quan

Đặng cùng trăm chia vui yên tiệc.  
Tứu bay !

(Quán linh ra rót rượu)

THIÊN THẦN cung nói :  
Dạ dạ !

Trên Thương-dé đã có lóng cao  
hứng,  
Dưới hạ bần xin bài lĩnh thiêng  
ân.  
Trước sân rồng chén ngọc tay  
nâng,  
Đảng lời chúc Ngọc-hoàng triều  
tuế !

Triệu triệu tuế !

NGỌC-HOÀNG :

Hảo a !  
Cùng bách thần cất chén.  
Mừng thiên địa thái bình !  
Nội giám ! Truyền nữ nhạc ra  
hầu !

Nội giám dạ rồi ráo. Nữ nhạc  
ra, cúi trước sân rồng, tung hô  
triệu tuế, rồi vừa múa vừa hát  
bài chuốc rượu theo điệu si-cút  
« La Badge » :

Tay nâng chén tiên khuyên mời  
Quỳnh tương môi nhấp đưa cay.  
Ai ơi, lúc vui trên đời  
Còn chi hơn cái thú say.  
Say tit giặc hết hồ men  
Cho biết cái thú bần tiên.

POUR CET ÉTÉ :  
CHEMINETTES EN JOIE INDEMNAILLABLE  
/ LIÉ LAINÉ POUR BAIN DE MER  
QUALITÉS SUPÉRIEURES / PRIX REDUITS.



N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30

Tài trai không uống say

Chán phè ! các nên con người  
hung hồn !

Cờ kia không giò bay

Dù dù đứng yên thêm buồn !

NGỌC-HOÀNG :

Hảo a ! Hay ! Hay rú a !

Rượu ngon êm ái giọng,

Hát ngọt thú vui tai.

Sân tay tiên don dả khuyên mời,

Bách thần phải nên sori thật  
hung. Nghe  
Tứu, bay !

Quán hầu lại rót một loạt.

Ngọc-hoàng cùng thiên thần  
lại uống. Nữ nhạc lại vừa múa  
vừa hát bài chuốc rượu theo  
diệu « Joie scoute » :

Chu tiên ơi ! Cùng nâng chén  
khuyên mời quan khách, hảo !  
Sau khi voi, bầu tier, đó ta chuyền  
tay rót... nào.

Vui uống đi ! Xin cùng đưa cay,  
Không mấy khi ông Trời cho say.  
Vui uống đi ! Ta cùng đưa cay.

Không mấy khi Thiên đình cùng  
say !

Thô-dia ra, ngọt ngác nhìn,  
lắng tai nghe, lắc đầu tâ bô  
chán nản, mỉa mai. Nữ nhạc  
hát luôn :

Say ! Say mê, mà say khướt, say  
mềm say dứ... dừ !

Song tuy say mà ta cứ nghiêng  
bầu ta rót... bùa !

Nâng chén lên, vui tràn cung  
mây !

Say tit di, ai cười ai say ?

Vơi chén di, chơi tràn cung  
mây !

Say khướt di. Kia Trời còn say !

NGỌC-HOÀNG :

Hảo a !

Rượu tiên say túy lúy.

Đàn hát diệu rung rinh.  
Mời bách thần ném thú dâng-

xinh.  
Nhảy ! Nhảy ! Nhảy ! Nhảy cho  
rã rượu a !

Âm nhạc nỗi lên, các bách  
thần cùng nữ nhạc khiêu vũ.  
Trong lúc ấy tiên nhạc (nghĩa  
là kèn tiên) cùi bài « Trois petits  
cochons — ba con lợn nhỏ » và  
ca theo điệu ấy :

Các tiên cười hì hì uống say  
Cùng nắm tay mà cứ quay  
Cái tai ú, ú thì ú, cứ nghe  
Kèn tí toe tò toe.

Các... kim đồng thi ngồi sô hiên  
Mấy... con hầu gật gù đứng bên  
Hai con mắt hấp háy cùng trông  
Thấy ông Trời và người tiên  
dâng-xé thú không !

Các kim đồng thi ngồi sô hiên  
Mấy tiên tí gật gù đứng bên  
Hai con mắt hip hip mà trông  
Thấy ông Trời và người tiên  
dâng-xé thú không !

Ngọc Hoàng say, ngả lưng trên  
ngai, nhìn cuộc vui. Duy cò

Thiên lôi không say đิง canh  
Ngọc-hoàng gìn giữ.

THỒ-DỊA, cười  
mũi, nói một mình  
Hừ ! Vui cha chả là vui !  
Làm quan nơi hạ giới.  
Quen ăn só mồ niêu.  
Bất đồ nay lai dáo Thiên triều  
Thấy quang cảnh rượu trẻ khoái  
trá rứa !  
(gal nước mắt hát thán) :

Triết đất ơi !  
Chẳng bù với bản dân thiên hạ,  
Chịu tai nản thủy họa thiên tai.  
Dân nhà quê chẳng đủ gạo nhai,  
Nỗi đói rách nào ai có thấu ! Ha !

Sẵn tay áo đánh ba tiếng trống  
báo. Một quân canh ra.

QUÂN CANH đứng « gal  
vu », giơ tay chào Thồ-dịa  
Kính chào quan Thồ-dịa,  
Ngài đi đâu mà lật đật lao dao.  
Đội mũ, đi hia, mình hận áo bao,  
Mà quân chẳng mặc, mốt sao  
mốt lạ ? !

THỒ-DỊA  
Mõ từ nơi hạ giới  
Đáp tầu bay kịp tới Thiên-dinh  
Nhờ chủ đưa cánh thiếp vào  
trình  
Rằng mõ có việc tối u thương  
khẩn, nghe !

Quân canh cầm tám các  
vi-dit đưa vào trinh thiên lôi  
Đa dạ ! Có thô công hạ giới  
Đưa danh thiếp vào hồn.

THIÊN-LÔI  
xem tám thiếp rồi  
ra bắt tay Thồ-dịa  
Thưa kinh chào quan bác,  
Lâu nay mạnh giỏi luôn ?  
Có việc chi khẩn cấp phi thường  
Mà vội vã lên chầu Thương đế ?

THỒ-DỊA dập lê  
Đa ! Thưa quan bác,  
Đương dan dang đại hạn,  
Trời chẳng mưa, nước cạn, khô  
khan,  
Khiến cỏ cây cắn cối héo vàng  
Mà lúa mả, mùa màng đều cháy  
sém.  
Dân cục khổ thóc cao gạo kém,  
Sống lẩn hồi bùa đói, bùa no.  
Chiêm mất chiêm, mưa lại mất  
mùa,  
Cứ thế mãi, nguy to cho thiên hạ.  
Đã nhiều bận, các thần hoàng  
bản thổ,

Vì nhân dân, chuyển sớ tấu lên  
Đề cầu mưa trời khắp mọi miền  
Lấy hạt nước cho dân đen nó  
cấy,  
Nhưng ngong ngóng tháng ngày  
chẳng thấy  
Trên thiên đình hạ cố chấp đơn.  
Thấy tình dân dỏi rách mà  
thương,  
Tôi mủi da cầm lòng không dặng  
Nên chẳng quản đường mây đậm  
thẳng

Đáp tầu bay hỏa tốc tới đây.  
Gặp quan huynh, may khéo là  
may,  
Giữ phần việc hổ mày gọi gió.  
Trước xin nè chỗ tình bạn cũ.  
Sau là thương một lũ dân đen,  
Cho trận mưa, như mưa bạc,  
mưa tiền,  
Công đức ấy thiên niên vạn đại !

THIÊN-LÔI  
Nghe bác kè cảnh tình hạ giới,  
Tôi rái láy làm ái ngại, sót thương.  
Song việc nắng mưa là tự ở Ngọc  
Hoàng,  
Tôi chỉ thủ phận trỗ đâu đánh  
đẩy.

THỒ-DỊA  
Nếu vậy, tôi phải vào chầu thương  
để  
Cho bồ công vượt bè trèo mây.  
THIÊN-LÔI  
Tôi tiếc rằng bác chẳng gặp may.  
Lên Thương quốc trung ngày yến  
hội.  
Thiên-dinh giờ rượu trẻ bùa bùi,  
Khiêu vũ còn đang mãi vui chơi.  
Đức Ngọc-Hoàng quyết chẳng  
tiếp ai,  
Bác dành đợi đến ngày mai sẽ lại.



THỒ-DỊA  
Bác hẳn rõ : một ngày trên  
Thượng giới  
Bằng một năm ở dưới cõi trần.  
Việc chi nguy khó nỗi lừa lẩn  
Dù sống thác tối cũng phải tròn  
phận sự.

THIÊN-LÔI  
Nếu vậy, mời quan anh theo gót.  
Đề xin đưa ra mắt Cửu trùng.  
Cả hai bước vào. Linh giác ở

của Đế-quyết thời bắn kea  
« La-mát » báo cho Ngọc-hoàng  
biết và ý báo Thồ-dịa rằng :

Này ông kia, này có muốn  
Vào đưa tờ ráp-bo cho sớm  
Này ông kia, này có muốn  
Vào dâng tờ ráp-bo  
Nếu ông đưa nộp đám đồng thi  
tôi trình báo ngay tức khắc  
Nếu không đưa nộp đám đồng  
thì xin ngài bước ngay !

Thồ-dịa hiểu ý ngay, liền dâng  
mâm mày đồng cho tên linh  
nhà trời, rồi vào. Thồ-dịa ráp  
đầu dưới bệ ngai vàng. Âm  
nhạc im. Cuộc vui ngừng. Ngọc  
Hoàng rất minh dương mắt  
nhìn.

THỒ-DỊA  
Dạ dạ ! kẻ hạ thần Thồ-dịa,  
Rập đầu xin Thương-de dung tha  
Kẻ ngu thần đường đội sông pha,  
Việc khẩn cấp muôn tâu qua  
Thương-de.

NGỌC-HOÀNG  
Bừng bừng nỗi giận dập  
năm rượu xuống bần  
Ai ài ! Hay cho Thồ-dịa !

THỒ-DỊA

Cho ngu thần phản tộ một dời  
lời :

(Hát bài)  
Hạ giới lâm nguy, bạn hán khô  
lòng mong mỏi nước;  
Ngu thần cứu khô, băng ngàn  
dâng sớ thỉnh cầu mưa.

NGỌC-HOÀNG thét :  
Quái sát thay Thồ-dịa,  
Đám phạm pháp Thiên đình.  
Sá chi nghe lời bọn bạch dinh  
Mà tự tiện xem khinh luật  
pháp a.

THIÊN-LÔI  
Dạ, dạ ! Trầm lạy Ngọc-hoàng,  
nghìn lạy Ngọc-hoàng  
Só là Ngọc-hoàng chưa có rõ...

NGỌC-HOÀNG  
Átchitch !.. Im ngay !  
Nhà ngươi đã coi thường pháp  
luật,  
Ta phải ra oai trừng phạt rất  
nghiêm.  
Phạt cho mười năm chậm ăn lén!  
Còn như hạ giới, bắt tam niên  
hạn hán!

THỒ-DỊA  
Dạ dạ ! Muôn tâu thương-de,  
Thân thể kẻ ngu thần sá kẽ,  
Chỉ xin lượng trên thương lấy kẽ  
nông dân.  
Mấy triệu người ví chẳng đủ gạo  
ăn,  
Thời hạ giới tránh sao nhiễu  
loạn.

NGỌC-HOÀNG  
Ái ái ! Người hàn là tay cộng sản  
Muốn âm mưu làm phản Thiên-  
đinh !  
Quân bay dầu bắt bồ sà lim,  
Đề hàn lập biều tình trong ngục  
tối.

THỒ-DỊA vùng dậy  
Tức cha chả là tức này !  
Mong cựu dân chẳng dặng  
Hảm oan phản Thiên-dinh.  
Làm phúc, mắc ngục hình.  
Còn chi là công lý !!

Quán linh ra tóm Thồ-dịa,  
Thồ-dịa nhanh chân nhảy lên  
giảng lưỡi lầm sét của Thiên-  
lôi choảng vào đầu Ngọc-hoàng.  
Ngọc-hoàng ngã gục trên ngai.  
Thiên-dinh hoảng hốt. Quán  
linh xông vào trói Thồ-dịa.  
Bách thần xúm quanh Ngọc-  
hoàng. Hồ địa vừa vùng vằng  
vừa níu mắng ầm ĩ.

Á hả ! Góm mặt kia, Thương-de !  
Cầm quyền trị muôn dân !  
Chỉ đêm ngày tảo sắc hư thân,  
Sướng thần xác, mặc dân lao khổ !  
Đã hoang dâm quá độ,  
Còn độc ác vô ngăn.  
Đề làm gì cái giống hòn quan.  
Mỗi liều mạng vì dân trừ hại..!

Vừa hết cầu thi quán linh  
vừa lôi được Thồ-dịa vào.

HẠ MÀN thực nhanh

TÚ-MƠ

# BÌNH LA THÔN

TRUYỆN NGẮN của THẾ-LƯ

(Tiếp theo và kết)



Ở mắt đen lèo, miệng cười đỏ thắm, má đào mơn mởn, cái yếm màu hoa hiên, giải thoát lồng màu quan lục, vẻ người gọn gàng lạnh lẹn trong thân áo the nâu. Bằng áy hình sắc thoáng trông thấy lúc vừa qua sẽ vĩnh viễn in trong trí Văn Giang cùng với một cảm tưởng đậm đà và bất diệt.

Trong cái buổi chiều hắt hiu kia, hừng sáng lên một khoảnh khắc ái ân nồng thắm. Lòng sinh là một cánh đồng cỏ non sương biếc tỏa, bông liễu rủ vờn êm đềm bồng loáng qua trăng nghìn nét hoa hồng bay.

Khúc hát im lặng từ lâu, sự yên tĩnh trong veo càng lắng lâng sau trăng cười ròn rã. Nhưng Sinh vẫn nhớ rõ như nghe thấy vỗn trên không khí xanh ngắt những tiếng vàng chuốt long lanh.

Ở đây... gió nghĩa... trăng linh,  
Ai xum... ai tối... ơi Bình La thôn.

Sinh vẫn bước theo Mai-Nhi.  
Đến bờ Lô Giang rồi mà chàng tưởng hấy còn thầm thơ ở đâu gần lối xóm.

Mai-Nhi trở lại bên chàng, se sệt rứt tà áo và hỏi :

— Ông quý khách cười gì thế ? Đến bến sông rồi !

Sinh lại cười, thôi nhìn giải mây bồng đê trông xuống, đặt tay lên vai đứa bé :

— Đến sông rồi ư em ? Em xuống bão già nhân của ta dem ngay bút trap hoa tiên lên, ta muốn vịnh cảnh hữu tình ở đây trong lúc ngẫu cảm này.

Chàng lầm bầm như nói một mình :

— Một góc non sông phong thư này cũng lủ sinh ra trăm áng thơ thầu... Thảo nào một cô thôn nữ ở Biển La thôn cũng có tài... Mà tài bồn hậu biết bao nhiêu ! Thực là rộng rãi sơn sỏi như cảnh tri.

Lúc già nhân đưa trap lên đứng hồn, Văn Giang mở lấy ra một cái vòng cầm thạch deo vào tay cho Mai-Nhi. Đứa bé thích chí nhảy lên mừng. Chàng mỉm cười lấy giấy bút ra, vén áo ngồi lên cỏ xanh, hai chân vắt chéo lên nhau, một tay cầm trap hoa tiên, mắt sáng tươi, gò má ửng hồng, và một tay dầm ngọn bút

lòng trên nghien mục.

Cảm hứng dõi dào lần hiện trên mặt giấy thành những lời chau chuốt. Tay chàng thoản thoát viết vội vàng ghi lấy những từ thơ tươi đẹp này lên như những hạt ngọc lung linh.

Văn Giang đọc lại bài thơ trong đó lòng chàng đã đặt vào những mây chiều, nắng chiều, nguồn sông thông thả chôi, hương

phía tả. Một hàng lau bông trắng nhuộm sắc đào biếc của nắng chiều. Cây đứng u uất trầm ngâm. Không một bóng người qua. Sinh đã tưởng vừa rồi chỉ là tiếng động vui vẻ của tâm tư chàng. Nhưng mấy tiếng cười khúc khích lại bay lên, Sinh quay đầu quá lại phía sau thi nhận thấy hình như có mấy bóng má hồng ẩn nấp sau một

thơ hay quá, chị em chúng tôi đứng nghe trộm mãi.

Tức thì một loạt tiếng cười reo lên, và một bọn bốn năm cô thôn nữ ẩn sau khóm lá vùng hiện ra chạy tản man về các ngả đường, như một đàn chim sẻ thấy động.

Sinh càng ngạc nhiên, ngẩn trống cô con gái đứng cạnh, vừa bối rối vừa vui thích. Chàng thấy con người diêm dân lành lẹ ấy có một vẻ tươi cười hồn nhiên biết chừng nào !

Sinh lầm bầm :

— Nàng Phong ! Nàng là nàng Phong đó phải chăng ?

Người thiếu nữ gật đầu :

— Vâng, tên tôi là nàng Phong.. Tôi thấy ông quý khách đến chơi, tôi mừng lắm kia, mừng nhất là vì ông quý khách cũng thích đặt thơ.. Tôi với ông quý khách sẽ đặt thực nhiều để cho chị em tôi trong thôn họ hát.

Văn Giang mỉm cười, lắng lạng nhìn nàng Phong. Cái duyên thôn dã thực thà hiện lên vẻ bồng hào của đôi má đào non, và vẻ thông minh long lanh trong đôi mắt rất tinh tú. Nàng cười luôn. Hình như lúc nào trong lòng cũng tràn lan nguồn sung sướng. Cử chỉ không hề gìn giữ nhưng không có chút sô sảng. Sinh cảm thấy cả sự nhân hậu của cái tâm hồn chất phác ấy. Nhưng chàng vốn là người theo khuôn phép con nhà thi thư nên cử chỉ rất có lề độ. Chàng thẳng người và đứng lánh ra một chỗ để khỏi chạm tới cánh áo nàng Phong.

Nàng dương mắt nhìn Sinh một hồi lâu, hơi ngượng vì cái thái độ quá đà đặt của người là Bồng nàng se sẽ tiếng gọi :

— Ông quý khách đừng đứng như thế nữa. Ông đi theo tôi, tôi dẫn xem các nơi.

Văn Giang lắng nghe theo nàng, như đứa trẻ nghe theo những lời yêu ứu đệm, tuy chàng vẫn chưa khôi bờ ngực.

Nàng dẫn Sinh đến một mõ đất bên rừng khẽ lúc nãy, ngồi xuống và vầy Sinh ngồi theo.

Sinh càng bối rối thêm. Cái tri thức ném náp của chàng không thể hiểu cử chỉ kia được. Nàng ngẩn nhìn Sinh tỏ ý đợi chờ mãi không thấy Sinh bước tới liền giục :

— Kia sao ông khách không ngồi xuống đây ?



gió đặt diu bay, và cái ánh sáng rơi lá dẻo dang của khúc hát người thôn nữ.

Tâm hồn Sinh phơi phới dầm say trong sự im lặng ẩn ái mênh mang. Chàng đưa trap hoa tiên lên trước mắt và se sệt ngâm nga, giọng chàng dầm ấm ngọt ngào lừa theo ý ngọc của những lời nồng nàn.

Bỗng một tiếng cười đưa lên đầu đó.

Sinh ngừng lại, ngẩn nhìn về

khóm mấu đơn thưa lá. Cùng lúc ấy chàng chú ý đến một bông người bên chàng ngã dài trên cỏ. Sinh quay ngoắt lại phía tay phải : Nàng Phong đang đứng nghé đọc tờ hoa tiên.

Văn Giang sững sờ chưa biết nên làm gì thì người thôn nữ đã nhoen cười ngã đầu nói :

— Chào ông quý khách à ! Rồi nàng cất cao giọng nói tiếp :

— Ôi mà ! Ông quý khách đọc

— Tôi ngồi xuống với nàng tr? — Vâng. Sao không ngồi?

— Vì tôi tưởng thế không tiện. Nàng chau mày ngẫm nghĩ rồi bỗng đứng lên, chúc dùi Sinh ngồi xuống. Chàng hoảng hốt với nàng ghé ngồi lên áng cõi, nhưng mặt hết sức nghiêm trang. Im lặng dùi chàng. Một hơi gió thoảng qua đưa tới một tiếng thở dài nhẹ nhàng và rộng rãi. Nàng Phong se sệt lác đầu, ngừng nhìn vòm cây xám bóng, hai tay chống ra phía sau áo, hai chân ruồi thẳng bắt cheo lên nhau.

Vân Giang liếc trộm một cái rồi cũng quay nhìn đi. Bỗng chàng sờn người lên: một tay người thiếu nữ nưng nhẹ đặt lên tay chàng. Tất cả nền phong cách đứng dẩn của chàng bị khuynh đảo lên. Vân Giang nín thở mà lo ngại như phạm vào một tội ghê gớm.

Một câu du dương khẽ hỏi bên tai chàng:

— Ông Vân Giang ơi, cảnh với người ở đây không làm cho ông vui lòng được sao? Mà trông ông có vẻ băn khoăn thế?

Sinh không đáp. Nàng ngồi nịch lại và hỏi chàng:

— Ông ở đâu đến đây thế? Lúc nay tôi nghe ông nói chuyện ở lối giếng, chỉ biết ông ở kinh Bắc... nhưng kinh Bắc xa gần thế nào?

Nàng phải nhắc lại câu hỏi đến hai lần Sinh mới khe khẽ trả lời:

— Kinh Bắc xa lắm.

Và không nói thêm được câu nào nữa. Chàng thấy ngượng ngùng quá đỗi và không biết trong tri có giữ được bia bão tĩnh mãi không. Người thiếu nữ ở bên chàng có một sức quyến rũ ám thâm mà chàng phải đem hết nghị lực và nghĩa lý của thánh hiền ra để chống lại.

Buổi chiều gội xuống lần lần. Mùa tím biếc của bông cátèm già.

Mây xám dồn nặng về một phía kèm trời. Bầu trời bầm xanh, nồi lên mấy diềm sao vàng lóe hay đỏ tía.

Vân Giang vùng đứng dậy. Chàng quay gót đi thực nhanh ra mé sông để cho gió mát dùi dìu má nóng bức. Những hình ảnh, những thanh âm, những tư tưởng hỗn độn nao động trong trí chàng. Sinh đưa vào gốc một cây to, nhắm mắt lại hút thở một hơi dài, lòng bỗng không thấy bao nhiêu cay đắng nỗi nùng trán tới.

Chàng không thể nào hiểu được tâm trạng của chàng lúc bấy giờ. Có một trang nhan sắc dâm thâm tự đến bên chàng cùng với bao nhiêu vẻ lái lối tình tứ. Một quả chín rủ xuống tận

tay mời chàng hái, mà Sinh sao lại ngần mặc dù?

Bỗng tối mờ chỉ để trông thấy những hình cây lá um den.

Bầu trời rú sự yên tĩnh xuống Bình La và xuống tâm hồn chàng.

Sinh lắng tai nghe: cảnh vật thiên nhiên như không tin có một người bắn khoả n đứng ở đây. Vânh nhẹ nhàng trong gió đưa qua khúc hát dẻo dang se se cất lên và dần nhô, dần xa, dần vào phía lăng xóm:

Thư sinh ơi  
hời thư sinh,

Đã đưa chán  
tới thăm Bình La  
thôn.

Có sao thấy  
cánh hoa non,



Đánh lồng nô để hoa mòn mòn  
trong.

Tối hôm ấy Văn Giang ăn cơm ở nhà ông cụ Khang.

Một câu nói của ông cụ vô tình mà làm sinh chyện tình ngô.

Nhân bản đến những đoạn

phong-thi tả cái tình dâm tộc là câu truyện riêng làm cho Sinh ngã ngợi, ông cụ Khang cười mà bảo chàng:

— Bình-La thôn này còn một tên ý vị nữa, tức là: Làng Yên Dương. Ở đây dân phỏng theo

của-nhân gian. Nhưng có biết đâu chính sự cầm đoán kia đã làm thành vẫn dục những điều cao khết?

Sinh như tỉnh một giấc ác mộng.

Những lời nói ấy như một luồng gió sáng thổi tan khỏi mây mù ám của tâm tư. Sinh than rằng: « Ôi! cái tâm tư lè lói của vân sinh thực bị cả một ngàn năm vẫn hiện nặng nề lên, đến nay mới thực cởi mở được ru. »

Cụ Khang lại nói :

— thôn Bình La quả là xứ sở của tình yêu, mà quả đã gây được một nỗi giống chỉ lấy sự yêu đương làm nghĩa lý. Khách ở đây sẽ trút dần được những tinh tinh phiền tạp mà quen tra cái khí vị thanh đậm ngọt ngào của Bình La. Gặp nhau cũng là do một sự tình cờ hữu duyên, tôi sẽ đặt cho bến Lô Giang là bến Đón Khách. Cái chỗ khách cũng lôi trò truyện lúc gặp gỡ là Ngõ Ngõng Gió, còn cái giếng gần đây là giếng Chợ Giang. Rặng khẽ ở gần sông là chợ Hẹn Hò cách nẻo Tự Tình có mươi bước. Khách coi, toàn những tên ăn ái nó khuyên mời người ta âu yếm nhau. Lệ ở Bình La thôn, cứ mỗi đêm dăm trai gái lại rủ nhau hội họp ở các nơi kia, ca hát hay rờn đứa, coi như một bữa thịnh diện chung cho cả thôn, ai ai cũng sờn sờ vui vẻ...

Lúc Văn Giang cáo từ ra về thì chàng thấy bước đi nhẹ nhõm hẳn lên. Cái gánh nặng trong tâm hồn bắn khoán bỗng trút hết.

Chàng vể nhả, bỏ khăn áo ra ngồi lên cửa sổ ngâm lại những lời thơ nghe thấy ban chiều, những lời dịu ngọt như nước suối trong nhuần gội vào lòng Sinh giữa lúc khao khát.

Khi chàng ngừng tiếng ngâm thi sự im lặng đặc biệt ở Bình La lại chùm phủ xuống cảnh vật. Một nét trăng cong thượng tuần vừa nho khói một chòm cây lớn ngoài vườn. Một vài tiếng lá khòi rơi xuống qua mấy cành cây. Tiếng dế rụt rè dưới chân tường.

Chàng tựa cửa sổ, thần trí chập chờn như buông theo tiếng vọng xa, phảng phát tưởng đến đôi mắt đen láy và cặp má đào của Nàng Phong, phảng phát thấy bốn nàng bước lại gần, dè ngồi ghé bên chàng, và vâng vâng nghe tiếng khẽ gọi:

— Văn Giang! Văn Giang... Văn Giang mỉm cười dừng dây vươn vai, chàng mở mắt ra coi, thấy quả thực Nàng Phong ở ngay trước mặt mình.

Nhưng Văn Giang không lấy làm lạ.

Thể-Lữ

## Sữa NESTLÉ Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘ QUYỀN BÁN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v.  
Ở Trung-ký, Bắc-ký và Cao-Mèn



# LAM THAN

## IV.— TRONG HANG TỐI

(Tiếp theo)

Một cách cúng vợ:

**T**ÔI vẫn chưa ra khỏi phố S. C. Một đoạn, giữa đoạn ruột thối, dài ngoằn ngoèo của Hanoi, nhung nhúc những kẽ cắp, ăn mày, nhà thô, chuột cống, du côn máy nước... Trời đã khuya. Dưới ánh đèn điện vàng bùng của cái phố ốm này, có lẽ chỉ còn có tôi là người biết trọng vệ sinh và đội-xếp.

Giữa phố, còn một cái ngõ, tối om. Tôi theo Đ. cùng lăn vào. Một giây nhà một gian, đã đóng hết cửa, để hoàn toàn được là một giây lợp đút nát. Trừ có tiệm thuốc nâu, len ở giữa. Cách tiệm một hai thước, đã thấy bốc ra một thứ hơi nóng, mà tôi tưởng tượng như là hơi của một người ở bần nâm trong cổng hút thuốc phiện!

Sé trước tiệm, gần một bức tường đứng sừng sững một cách vô lý, tôi chợt thấy một người như đang hí hoáy làm một việc gì bí mật.

Mắt đã quen với bóng tối, tôi thấy ở chỗ hán lập lờ mấy chấm lửa tàn.

Đ. đã nhanh nhảu hỏi:

— Anh Ngọng đấy à?

Một tiếng nhẹ nhàng và ngọt như của trẻ con trả lời hắn:

— Hải! (phải)

Đ. cười :

— Chồn ai ở trong só ấy!

Vẫn cái giọng ngọt hoan toàn:

— Hỉ bây hơi! Người ta có rõ nị! (Chỉ bây thối! người ta có rõ lại!)

Chúng tôi bước lại gần. Đ. đánh diêm soi. Trong ánh lửa huyền ảo, tôi thấy một người rách rưới vô cùng. Bên chân hàn, đê lòn xộn trên một cái mâm gỗ kê trên mấy hòn gạch, một nắm xôi ròi rã, một bát không biết là phở hay là cháo có lẫn thịt, một chén chắc là rượu, một trâm vàng. Vá mấp nép hương đang cháy giờ.

Đ. lại hỏi :

— Nói dưa chứ, anh Ngọng cúng gi thế?

Ánh đèn của tiệm thuốc nâu lè vào mặt Ngọng, tó thành những nél vè than gòm ghiếc. Tôi thấy hắn nhẹ ra hai hòn răng khớp khenh, đã tro cả « rẽ ».

## PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

— Ngừng mè dì ý mà!

Hắn còng, lùi lo cho chúng tôi nghe một hồi nữa. Phải có Đ. giảng giúp, tôi mới hiểu được rằng: ở chỗ só này, đúng ngày này năm ngoái, Ngọng còn ngồi an ủi vợ rồi mới chạy đi gọi đội xếp để họ đem « băng ca » đến khuêng mù vào nhà thương. Đêm nay, Ngọng nhớ lại ngày vợ chết, nên kiểm được ít rượu và đồ ăn để cúng vợ.

Tôi bùi ngùi hỏi Ngọng :

— Sao anh không cúng trong nhà, có tưốm tắt không?

người gọi thuê khám liệm người chết, run rủi cho ngày nào cũng có một ông nhân đức « secours » cho Ngọng vài hào, và run rủi cho Ngọng được người thuê đến giữ nhà hộ, những đêm mưa, rét...

Tôi nhìn Ngọng. Ngọng ngoeo cõi, cái mồm rộng, mỏng, cười chành-bành ra, như cái mồm của một thằng điên. Cái cười không ra tiếng ăg, yên lặng trên một bộ mặt khô đét như một cái đầu lâu, làm cho tôi rợn cả người... Và rồi nó còn theo ám tôi, đến tận giấc ngủ.

### « Đầy so-lôi. »

Chúng tôi bước vào tiệm, một tiệm giao ngang nhau những tiệm thuốc nâu mà tôi tâp nhiều lần rồi. Một mùi hôi nồng nàn riêng của những tiệm hoàn toàn bẩn thiu.

Độ mười sáu thước vuông đất ẩm chia cho tám cái giường. Và đó ngoài ba mươi cái lồng gầy bết, quây quanh tám cái đèn dầu lạc. Một người lẩy lâm la rằng sao chúng tôi không nực.

Thái ra, mồ hôi tôi thấm ra ngoài áo.

Tôi đang không vui, lúc Đ. chỉ tay sang giường trước mặt, bảo tôi :

— Bố con thằng Trọc!

Tôi nhìn ra: tức là một người vặm vỡ, mà người ta đã nhìn đầu đê đặt tên. Cái đầu nhẵn thín làm rõ rệt bộ mặt toàn gân và xương, banh ra hai bên. Hắn đang ngủ gà, hai môi mỏng không đinh nhau nữa. Thuốc nâu vẫn chưa làm tắt được những tia mắt đưa ngang rất nhanh nhẹn. Con hắn là một thằng bé độ tam, chín tuổi, giống bố về khuôn khía, nhưng khác về gầy quá.

Đ. bảo tôi :

— Thằng Trọc là một thằng Cốc đáng sợ. Nó không phải chỉ riêng dùng bị đê đựng cơm nguội. Trong đó nó còn cất nhiều mưu meo nữa. Chả hạn : « Đầy xo-lôi »

Đầy là bán, xo-lôi là trẻ con.

« Mùa này là mùa nó dê làm việc nhất. Đầy xo-lôi, nó dùng cách sau này: nó tha con nó đi từng nhà, vừa ăn xin, vừa gạ bán hay cầm dứa con lấy vài ba đồng, lấy cớ rằng nạn lụt đã cuốn hết theo giòng nước gia tài diền sản, vợ nó và mấy đứa con nó. Ông đang thiếu thằng nhỏ, và lại ông hay săn có một mối từ-tám vô-lý, ông liền nuôi dứa con nó. Mắt có hai đồng mà có đầy tờ mãi mãi.

« Ngày hôm đó không sao.

Thằng bé ra vê chăm làm lầm. Tối đến, nó khóc cho ông một trận suối đêm, vì nó nhớ bố nó. Ông đã khóc chịu. Hôm sau, ông ra cửa, sẽ thấy bố con nó ngồi ôm nhau khóc lóc lâu cho người ngoài súm sít trước cửa nhà ông den ngòm. Muốn tránh sự phiền nhiễu ấy, ông chỉ còn cách: trả dứa con về cho bố nó. Nhưng, bố nó trót tiêu hết cả hai đồng cầm con rồi. Một người, lên mặt hiểu Luật nhà nước, dọa ông: « không được phép bán người và mua người. »

« Thế là ông tắc lưỡi, làm tròn một việc phúc: ông trả dứa con cho bố nó. »

### « Chành vòm »

— Ông chỉ mải có hai đồng, thế là vận ông còn dở. Thằng bé con mà nó không khóc, thì mới là lúc ông gấp vận đen. Vì ông cứ nên yên trí rằng: một đêm kia, thằng bé sẽ mở cửa nhà ông cho bố nó « chành vòm » (lên cửa) vào khuân đì từ cái đế rách nhà ông khuân đì.

Tôi hỏi Đ. :

— Thằng bé dở hình như cũng « sai » thõi nấu thi phải?

Đ. cười khẩy:

— Còn phải nói! Trò khà nặng!

— Thế thì nó phải tập sự hút từ lúc còn đê con cun cút?

— Đã đánh rồi! nó cũng như con « mèo » của lão P., hay là bù dù hái trè, hay là Cốc bắt cá của người Tàu. Muốn cho bù dù và Cốc không bỏ mình, chủ nuôi ch có cách cho chúng nó hút hơi thuốc phiện.



Ngọng nhắc tay hất cái nút « cát-két », gài vào giữa đám tóc dài và mềm, nồi ngong càng dữ hơn.

Tôi dịch lại :

« Có nhà đâu mà cúng trong nhà. Suốt đời hai vợ chồng vẫn sống lé la ở ngoài đường, ở vỉa hè. Bu Ngọng nó chết ở chân một cái giường cũ, thi rò nó lòi cung cung ố đấy. Tôi nghiệp! Còn mồ ma nó, nó ghen tôi đảo đê. Cúng cho nó mót tí, nó sống khôn chết thiêng, nó sẽ phù hộ cho... »

Đ. thản nhiên giảng thêm cho tôi nghe :

— Phù hộ cho nghĩa là thế này: run rủi cho Ngọng được nhiều

### Giọng Đ. khẽ đi:

— Muốn cho con khỏi bỏ mình, nghĩa là phòng lúc con caja vào được một nhà giàu náo, ăn tráng mặc tron, rồi quên phứt ông « cha già » đi, thi thảng Trọc nó chỉ có cách cho cậu ấm hút thuốc nǎu. Một khi đã nghiêm, tất phải bò về với bố. Vì không thể có một thứ cơm tráng nào ngon hơn cơm đen, nhất là cháy cơm đen ghê ló! Nhờ có thế mà bố con anh Trọc lúc nào cũng quấn quýt nhau như hình với bóng!

Đ. như gáy lên :

— Lúc nào ông được gặp lão Trọc nó đánh chửi con nó, ông sẽ thấy kèm trời không có thằng bố nào đều hơn thế!

Cùng một phía lão Trọc, tôi còn thấy hai anh nghiên trẻ qua nữa : một thằng dà 18, 19, một thằng dà 13, 14. Thằng này và thằng Trọc con, mặt mũi ám khói đen si, thân hình đết như que củi, nắm co ro như những con khỉ. Thế mà chúng vẫn chán tréo, hút và hâm, mắt theo khói mơ màng như người lớn.

Thật là mấy ông « thắn đồng » về môn hút thuốc phiện nấu.

Đ. giới thiệu cho tôi thằng lớn nhất :

— Cốc và thêm có nghề ngoại là di bán cao-sâm, và sâm Cao-Lý !

### Sâm Cao-Lý và cao-sâm

Nó kiếm về nghề bán sâm Cao-Lý và cao cũng khá nên hút tỳ. Nó buôn của chủ Cao-Lý nghiên ở phố C. Đ. cứ mỗi hộp sâm 8, 9 xu. Đối với các ông thi nó là một thằng ăn cắp, đem bán cao bằng một giá thật rẻ. Nếu ông tham thì mắc. Đối với mặt-thám, nó lại là thằng di bán cao thật thả, vì nó có sẵn trong túi « factures » của chủ Cao-Lý đã phát cho nó sẵn.

Tôi đã xem nó chế cao ở chỗ này : chỉ một giỗng kẹo mị. Nó có đủ hộp, giấy nhăn và thia của chủ Cao-Lý bán cho.

Còn sâm Cao-Lý thi toàn một giỗng rẻ đau rên. Nó làm thành sâm, phải công trình lắm. Có khi làm thành hình người, cho vào một cái quan-lại nhỏ nhô, trong có vẻ thật là nhán-sâm lắm. Giá thật rẻ, vì nó đã ăn cắp được! Phải không anh... gi, be bé dặng kia nhỉ?

Thằng bán sâm gãi đầu cảnh cáo, cười :

— Vâng ạ!

Đ. lại hỏi nó :

— Hiện nay có hai mẫu ruộng sâm từ bên Tầu bay về Hanoi đấy...

— Chủ biết rồi! Nhưng sâm đó nhiều người cho là sâm giả, vẽ chuyện ra là sâm bay với sâm

lạc. Sâm của cháu mới là sâm thật, vì họ tin lời thề của cháu lâm...

### Một cảnh vợ, Dám

Một ông già, hom hem, buồn bã, đến ngồi sờm cạnh tôi.

Đ. bẩm tôi, nói rất khẽ :

— Một tay cốc « secours », xưa kia « oai » lắm! Nhưng phải có cái « bét » là hay giả vờ chết để quyền rũ lòng thương của các ông Tây.

Hắn cất cao giọng lên :

— Kia cụ T. Đầu tháng tám này có khá không?

Lão T. rên rỉ :

— Đầu tháng này, trượt mất một món của quan Đốc Lý, vi

bỗ tôi vì tôi nghèo và tôi hút. Bắt đầu nghèo từ lúc nhà nước chiếu đèn bóng một trăm vào mắt bắt nhìn. Nhà nước bắt tôi rào ra, nhà nước liên cho về.

« Nó bỗ tôi, rồi nó cũng phải bỏ quần áo đậm đẽ ăn vận ta. Hôm nay, gặp nó, tôi dám cho nó một cái chày móm mồm ra. Đội xếp cho tôi lá một thằng ăn cắp, đánh người cướp của. Nhưng sau cũng thả tôi ra, khi đã biết rằng tôi đã đánh vợ trước của tôi.

— Con cụ, ai nuôi?

Lão T. vỗ tay vào ngực :

— Tôi bắt về gửi họ hàng nuôi hộ cả. Con lớn sắp lấy chồng. Con bé nhất lên bảy. Còn thằng con trai...

hơn vò số Cốc khác. Ngày nay : ông Tần nào nghe tiêu sứ của cụ cũng thương. Bà chánh án L. cứ mười hôm lại cho cụ một thùng gạo. Có khi cho cả khăn quàng cổ thật đẹp, đáng chúc bac.

Lão T. rên đèn phát ho lên :

— Thế mà tôi bán đẽ hút tắt cả. Hôm nay, quan Thống sứ cho tiền, rẽ may được bộ quần áo lúa hơn hai đồng. Súng sinh được vài hôm.

Lão ho môi tiếng :

— Rồi cũng bán mẹ nó lấp đồng hai!

### Tàng tật giả hiệu

Một thằng ở đâu bước vào. Quần áo dài. Một cánh tay áo lồng lồng. Hình như nó cụt một bên tay. Lúc né lại gần, tôi thấy mắt nó loé loét như một mìn lở dãy những mủ dặc.

Nó bước đến cái giường cùng, ghé vai vật áo xuống, rồi rút tay dã dứt trong bọc ra. Cầm tay áo đưa lên mắt, nó rụi lẩy rụi đè.

Chỉ một thoáng, nó đã hoàn toàn thành một trai trẻ cao lớn, khỏe mạnh, không tàn tật một chút nào.

Nó chửi ầm lên :

— Sà lù! Bét!

Lấy mấy hào thuốc dây.

Rồi nó hút như

1 người được bạc.

Đ. bảo tôi :

— Đó là một tên Cốc, tiếng tay khá. Thỉnh thoảng lại đút tay vào quần, tự xưng là « chauffeur écrasé un bras par auto » (sic) : tái-xế bị ô tô cán cụt một bên tay. Mặt thì bôi thuốc nhà thương hôi khét đẽ già làm toét.

Cả bọn Cốc có thằng đó là ê chém nhất. (Còn nữa) T. L.

### Điều lệ hội ESPÉRANTO đã in xong

Hội Đồng-dương truyền bá Espéranto, xin báo tin đẽ các bạn hâm mộ thế giới ngữ và các bạn chí xa gần biết, rằng cuốn điều lệ của hội đã in xong. Bạn nào muốn có điều lệ, thi xin viết thư và gửi hai xu tem cho bạn : Nguyễn Văn Nhàn, 187 Bd Armand Rousseau Hanoi. Bạn nào hỏi gì, muốn được trả lời bằng thư, xin nhớ dính thêm một chiếc phong bì tem. Đối với những bạn không theo lệ ấy, chúng tôi không thể trả lời bằng thư riêng được.

Chúng tôi rất mong ở sự hợp tác của hết thảy các đồng chí xa gần đẽ cho công việc truyền bá Espéranto ở nước nhà được có kết quả đẹp đẽ. Vì nhiều bạn thay đổi địa chỉ, nên chúng tôi không thể viết thư riêng và gửi điều lệ đến tận nơi được. Vậy xin các bạn kịp cho chúng tôi biết địa chỉ mới đẽ tiện việc trao đổi thư từ về việc hội.

Độ chừng Septembre, Octobre hời sẽ tổ chức các cuộc diễn thuyết cõ động và các lớp học tại Hanoi.

H. D. D. T. B. E. lai cảo



quan di chơi vàng. Hôm qua lại dặng cụ Đốc, cụ lại di vàng nốt...

Đ. cười, nịnh thản ra mắt :

— Cụ T. đây trước làm cho các quan Toàn quyền và Thống sứ. Làm chauffeur và có cả « mè-day ». Sao cụ không deo « mè-day » mà đến « secours » Tây, có phải là dẽ hơm không?

Lão T. lại rên :

— « Đì xin dã là một cái nhục! Lại còn deo « mè-day » làm gi! Tôi xin chịu ». Tôi rót một chén nước, mời lão T.; rồi hỏi :

— Tôi nghe cụ xưa kia có vợ dám. Làm thế nào đẽ đến nỗi ngày nay cụ sút kém thế?

Thế là tôi được nghe một câu chuyện dài rằng rặc, dãy những tiếng rên rỉ, thi, mà và nghĩa là tôi tóm lại nó như thế này :

— Tôi lấy con đầm lai ấy lúc tôi còn có ô lò hàng, còn sang trọng cơ. Cưới nó tốn kém lắm. Lê cưới lại nhà lò, di cửa chính, chuồng rát inh ôi. Nó ăn ở với tôi được 8 lần dẽ. Bốn con chết. Còn bốn sống : ba gái và một trai. Nó

vẫn đi học?

— Vâng, vẫn đi học, và đã dẽ được cái bằng Thès dục, ạ.

Một nét vui làm sáng bộ mặt bần thản và thê thảm của ông cụ T. Lão cười, buôn một cách lạ :

— Cậu ấm ấy quai búa khỏe lắm. Tôi cho di học nghề cầm búa, không dám cho học lái xe. Mắt ông ấy mà quắc lên, ông ấy sẽ chẹt chết người là thường!

— Tôi hỏi khi không phải : An-nam ở Bắc-kỳ mà lấy đầm trê, dù là đầm lai, cũng là một sự hiềm cõi.

Lão T. lắc đầu. Lão lầm bầm :

— Tôi lúc đó nhiều tiền. Vâ lại làm chauffeur lúc đó « oai » hơn bảy giờ nhiều lắm!

Để chứng rằng lão thuộc về đội dân anh, ra đời lúc các ông « Phán » lịnh lương mười hai đồng một tháng, lão nói :

— Số bằng lái xe của tôi có hơn một trăm! Bảy giờ số bằng đó có dẽ hàng vạn rồi...

Đ. nói thêm vào :

— Đời cụ T. thế mà còn sướng

# NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

Tiếp theo

**B**À HAI vui sướng thật; bà tự kiêu có một cô gái như Hảo, một cô gái nết na và hiền hậu, lại có tài buôn bán, nghĩa là một «dám» rất được các bà mẹ có con trai chú ý đến. Lời đánh tiếng của bà Cửu, và của nhiều người khác ở làng nữa, tỏ cho bà biết rõ cái giá trị của con gái mình; bà tự coi như có một cửa quí trong nhà mà bà là chủ. Bà lại thỏa mãn hơn nữa, vì đã có thể dành riêng cho Hảo một cái lồng vốn khá to, và một lớp nhà gạch ở Hanoi chính tay bà xây dựng lên. Cái bồn phật của người mẹ, bà cho thế là đã đầy đủ; thực ra bà cũng không hiểu đầy có phải là một cái bộn phật không; bà chỉ biết hổ con gái bà càng giàu bao nhiêu là bà lấy làm mãn nguyện và sung sướng bấy nhiêu. Có lẽ nếu phải hi sinh cái hạnh phúc của bà để gây dựng hạnh phúc cho con gái, chưa biết bà có làm không; nhưng cứ trong cái tình bình bây giờ, thi hạnh phúc của bà và của con chỉ là một, và có lẽ cái phần của bà lại nhiều hơn.

Không bao giờ trong cái tâm hồn giản dị của bà có luân quẩn một ý hờ nghi cỏn con về sự ấy. Bà Hai không bao giờ tự hỏi xem, nếu lấy người này, người nọ, con mình có được sung sướng không? Bà nghĩ rằng, lấy một người con nhà già thế, có công ăn việc làm và vài điều kiện khác, con bà không thể không sung sướng được. Bà không thể tưởng tượng được có thể có một hạnh phúc ngoài cái lề lối, cái khuôn phép xã hội đã định và chung quanh bà người ta vẫn theo.

Chính bà cũng đã sống trong cái lề lối ấy. Bà Hai thường nghĩ đến cái quãng đời đã sống của bà, từ lúc còn nhỏ tuổi. Bà đã lấy ông Hai bởi vì chồng bà lúc bấy giờ là một dám có đủ những điều kiện cần yếu cho việc cầu thân của hai nhà. Trước khi về nhà chồng, bà chưa hề biết ông Hai, mà đến khi lấy nhau, bà cũng không biết gì về chồng hơn trước. Hai vợ chồng sống cạnh nhau như trong nhiều gia-dinh khác, cùng nhau đồng ý để con, và buôn bán làm ăn để đạt tới

cái mục đích hai bên cùng mong ước là làm giàu.

Đôi vợ chồng sống như thế trong vòng mười lăm năm, không có một chút bất hòa. Đến khi cậu Bình lên ba, thì ông Hai mất. Bà Hai cũng khóc lóc thương tiếc chồng, nhưng bà không thấy có sự thay đổi gì cả; bà lại vẫn sống như thường, và vẫn làm ăn buôn bán như trước.

Các con dần nhón lên, bà Hai thấy đến lúc phải lo liệu nghĩ đến tương-lai của chúng nó. Cô gái đầu lòng, vì sự nhiều người tranh nhau hỏi, đã biết là một

thờ những ngày có giỗ. Trước bao nhiêu về nghiêm trang của cậu bé ấy, những người trong họ đều đoán một cách quả quyết rằng Bình sẽ là một cậu thanh niên hoàn toàn đáng làm mẫu cho các người khác.

chú ý:

— Đề em ở nhà, nó cũng buồn không biết làm gì. Thà cứ cho nó đi học lại còn vui chúng vui bạn hơn.

— « Vâng, bác nghĩ cũng phải ». Chương lơ dâng trả lời, còn mải nghĩ đến chuyện khác.

Thực ra, chàng cũng không quan tâm đến sức khỏe của Bình lắm; chàng nói thế để bà Hai khỏi nhớ chàng mỗi ngày đến kèm dạy thêm Bình như bà đã khẩn khoản. Nhưng thấy bà Hai quá quyết, chàng dàn phả theo ý vậy.

Bà Cửu lúc nào cũng muốn mọi người chú ý đến Tiến, quay lại nói với Chương :

— « Có học nhiều thì mới chóng giỏi được chứ. Như cậu Tiến dâng kia đấy, năm nay mới có hai mươi ba tuổi mà đã sắp thi ra ở Cao-dâng ». Bà vừa nói vừa đưa mắt nhìn về phía cô Hảo, đang ngồi tèm trầu trên ghế trường kỷ. — « Lúc còn bé, cậu ta cũng nhờ có anh kèm, nên mới học chóng được như thế ».

Rồi từ câu chuyện học, bà xoay ra nói về gia thế cậu Tiến, khen bà mẹ hiền lành, và rộng lượng, ông cụ rất yêu con và yêu cậu ta nhất nhà, những câu chuyện mà bà quên rằng đã nói với bà Hai lúc buổi sáng. Thấy bà Cửu nói, bà Hai cứ yên lặng ngồi nghe, thỉnh thoảng lại gật đầu ra dáng đẽ ý lắm! Nhưng thực ra, trong lòng bà đã định sẽ từ chối lời cầu thân của bà Cửu rồi. Tuy vậy, bà vẫn thích nghe những lời

ca tụng của bà Cửu đối với Tiến. Hảo ngồi trên trường kỷ, chăm chú tèm trầu xép vào tráp; nàng lắng nghe câu chuyện, và sung sướng nghĩ rằng tất cả những lời ca tụng ấy là vì mình. Tự nhiên nàng lại nghĩ đến một người chị em bạn là cô Đông, một cô gái nhà nghèo, nhưng vì có nhan sắc, nên đã được một người tham biện hỏi làm vợ. Hảo còn nhớ cách ngày cưới



mỗi lo nghĩ cho bà mà trở nên một mối vui mừng. Cô Tuyết thì hãy còn nhỏ. Chỉ còn Bình là cái hy vọng và cái cốt trụ của tất cả gia-dinh. Bà chiêu chuộng cậu con út như những bà mẹ chỉ có một con gái; bà lấy làm vui sướng khi nhận thấy Bình được họ hàng ngợi khen là một cậu bé ngoan ngoãn, dễ bảo, và rất có hiếu, nghĩa là chân nom và săn sóc một cách trịnh trọng đến bần

sáng, và Chương. Chương vừa mới đưa Bình đi xin học ở một trường tư, vì tuy nghỉ hè, nhưng bà Hai vẫn muốn cho con mình theo học; bà yên trí rằng hè cứ học nhiều là tất nhiên phải giỏi, phải thi đỗ, tuy Chương đã nói cần phải đê Bình nghỉ, vì sức yếu.

Bà Hai âu yếm nhìn con, nhưng cái vẻ xanh xao mảnh khảnh của Bình không làm bà

mấy tháng sau, hai vợ chồng cò ta đến thăm nhau; hai vợ chồng ở trên một cái ô tô sang trọng bước xuống. Cô Đông mọi khi buôn râu và ủy mi vẫn đến hỏi vay tiền nàng, bây giờ Hảo thấy khác hẳn: mặt tươi sáng lên, miệng cười luôn luôn, và nhất là ăn nói một cách mạnh bạo, chứ không rụt rè, e lệ như ngày trước. Hảo nhớ rõ, khi tiền hạn ra về, lòng nàng bấy giờ hơi se lại vì gianh tị với cái số phận sung sướng của Đông.

Chỉ có Tuyết là không thích nghe nói đến Tiểu một tí nào. Cô vẫn ghét cái dáng điệu kiêu cách và dạo mạo của cậu ta. Vì vậy, nên Tuyết chỉ chờ dịp là nói đến Trường cho bà Cửu biết, vì đối với Trường nàng rất cảm tình:

— Có phải hết hè này, anh Trường cũng vào học Cao-dâng phải không, anh Chương?

— « Tôi cũng chẳng biết », Chương khó chịu trả lời. Nhưng chàng lại dịu giọng ngay: « Hình như thế thì phải. Nhưng tôi không biết anh ta định xin vào ban nào ».

— Ban luật chứ còn ban nào nữa.

Chương nhìn Hảo, cười ra vẻ con nhà hiếu biết: — « Không phải chỉ có trường luật như trường cậu Tiểu học. Còn có nhiều trường khác nữa ».

Ngừng một lát, Chương tiếp:

— « Thường thường, những người nào học kém thì vào các ban khác ». Chàng muốn nói ý rằng Trường tuy đã đỗ nhưng sức học hấy còn non nǎm.

Tuyết cũng hiểu như thế, nàng muốn cãi lại, mà không biết nói gì. Nhưng một đứa trẻ như nàng không biết giữ những cảm giác của mình, nàng cau mặt tỏ vẻ không bằng lòng, đứng dậy rủ em vào trong phòng.

#### CHƯƠNG VIII

Một tháng sau, Trường xin phép mẹ về An-lâm chơi. Đã ba, bốn năm chàng không có dịp nào về thăm quê nhà, thăm những người thân thuộc vẫn còn ở lại đấy. Trường muốn trở về trông thấy những chỗ đã giữ bao nhiêu kỷ niệm êm đềm của quãng đời trẻ thơ của chàng. Với lại, chàng muốn xa cách trong ít lâu cái náo nhiệt trong căn phố chàng ở, và quên những bộ sách khó khăn mà chàng đã nghiên ngâm mấy tháng trước khi thi.

Trên chuyến tàu đưa chàng đi, Trường vui vẻ nhìn đồng ruộng dắt xa kéo lại, những tảng thảm áu xanh thảm mà cơn gió làm nổi lên, những làn sóng bạc. Thỉnh thoảng, một mảnh ruộng có nước, sáng như một tấm

gương phẳng lặng, phản chiếu vùng trời xanh ngắt và rộng rãi.

Trường thở hít mạnh khون khí trong sạch, lắng tai nghe những câu chuyện mộc mạc và tiếng cười nói của các hành khách trên tàu. Chàng cảm thấy tâm hồn mình trở nên giản dị và trong sáng như những ngày còn trẻ ở quê nhà.

Gần đến An-lâm, tàu đi trên con sông Tiên, và tiếng ầm ầm

buổi chiều rất yên lặng tỏa xuống cảnh quê; một cái cảm giác êm đềm như ở dưới đất bốc lên, rồi bao phủ lấy mọi vật.

Qua hai rãy phổ chợ, Trường men bờ sông Tiên tìm đến nhà bà Nhi. Chàng định nghỉ hé ở nhà bà, và để kèm dạy người con bà như lời Trường đã hứa trước. Và chàng cũng muốn sống lại trong mấy gian nhà cỏ và trong mảnh vườn hồng ven sông

trước, không thay đổi. Căn nhà năm gian vẫn có vẻ rộng rãi; thêm gạch rêu phủ, cả cái bể nước con con, mấy chậu cây si dưới gốc cau, cũng y nguyên như hồi còn nhỏ chàng đến chơi.

Bà Nhi vào trong nhà bưng một bộ khay chén ra dè trên chông. Trường toan hỏi, bà đã cất tiếng gọi:

— Trinh đâu ra me bảo.

Thoảng có tiếng người thưa, rồi từ phía vườn đầu nhà, một thiếu-nữ sau giàn cây bước ra. Thấy có người lạ, thiếu-nữ dừng sững lại, ngạc nhiên dương mắt nhìn. Trường nhận ra cô gái có đôi mắt to và đen vẫn thường chơi với chàng và Lan ngày trước.

(Còn nữa)

Thạch Lam



rung động nhắc Trường nhớ lại khi còn đi học ở trường làng, chàng thường cùng với các anh em bạn ra đứng dựa vào thành cầu để nhìn xe hỏa đi qua. Chàng lại nhớ lúc bấy giờ, nhìn các người đi trên tàu một cách thèm thuồng, bởi họ đang di tới những tỉnh thành xa lạ mà chàng hằng ao ước được dè chừng đến.

Trường nghiêm người ra ngoài cửa toa nhìn xuống thấy thoáng mấy chiếc thuyền gỗ chen chúc nhau đậu; một vài đứa trẻ đang bơi lội dưới nước đều ngừng lại, dương những con mắt ngạc nhiên nhìn chiếc xe qua.

Mấy giây nhà ở đầu phố huyện thấp thoáng sau lũy tre xanh hiện ra, rồi xe đỗ. Trường xuống ga, theo con đường rải đá đi khuất sau rặng cây. Một cơn gió mát ở cánh đồng rộng đưa lại làm tung vạt áo Trường, đem lại cho chàng cái mùi dễ chịu của những thửa ruộng mới cầy lắn với hương thơm của cỏ xanh

nhiều ngày thơ khi còn nhỏ.

Lên hết mấy bức xếp bằng gạch cũ, Trường dẫy hai cánh cửa tre của một cái công nhỏ nắp sắt vào rặng cây xanh tốt làm hàng rào. Bà Nhi dương ngồi trên chiếc chông ở ngoài sân, thấy tiếng động ngẩn ra nhìn. Thấy Trường, bà vội vàng đứng dậy, nét mặt vui tươi hẳn lên, nói lúi cúi lúi:

— Kia cậu Trường, cậu về bao giờ thế? Sao không gửi giấy báo cho tôi biết trước dè cho em nó ráo. Cậu ngồi xuống đây đã.

Bà giật cái vali của Trường dè lên thêm nhà, rồi quay lại thu xếp các đồ dùng ở trên chông. Sự vui mừng thành thực và cái vẻ luống cuống của bà làm Trường vừa cảm động vừa buồn cười. Chàng thấy dầm ấm trong lòng, vì bà Nhi dõi với chàng dã thành thân mật như người trong một nhà.

Trường nhìn quanh mình. Chàng thấy cảnh vật vẫn như



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nõn da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhũn) lên mặt và chờ thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phấn đánh được đều, không bết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cùng là nhiều chất bồ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da dẻ xấu xí đến đần cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhũn), là thứ bồ dưỡng cho da đẻ. Thí kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.

ĐẠI LÝ: F. Maron A Rochat et cie  
45 Boulevard Gor' bella - HANOI

# POLYCLINIQUE LUCAS CHAMPIONNIERE

CỦA CÁC BÁC-SĨ PHỤ-GIÁO TẠI TRƯỜNG THUỐC HANOI  
 Đến 16 Aout 1937 sẽ mở các phòng KHÁM BỆNH và phòng THÍ NGHIỆM tại  
 55 - 57 rue Jules Ferry et 22 rue Pottier Hanoi — Téléphone 872

Bác-sĩ PHAN-HUY-QUÁT : bệnh nội thương và  
 bệnh trẻ con.

Bác-sĩ LÊ-HỮU-MỸ : đỡ đẻ và bệnh dân bà.

Bác-sĩ NGUYỄN-HỮU-PHIẾM : bệnh ngoài da và  
 bệnh hoa liễu.

Bác-sĩ NGUYỄN-TRỌNG-TUỆ : bệnh tai, mũi, họng.

Bác-sĩ ĐẶNG-HUY-ỘC : chữa điện, chiếu điện,  
 bệnh phổi và bệnh dạ dày.

Bác-sĩ ĐẶNG-VĂN-NGŨ : trông nom phòng thí  
 nghiệm vi trùng.

Được sĩ hạng nhất NGUYỄN-ĐÌNH-LUYỆN : trông  
 nom phòng thí-nghiệm hóa học.

## LYCEUM GIA-LONG

Rue Julien Blanc

### Enseignement Primaire, Primaire Supérieur, Secondaire

Professeurs docteurs, licenciés, bacheliers, diplômés de l'Ecole Supérieure de Pédagogie  
 sélectionnés pour leur compétence, leur autorité et leur esprit disciplinaire.

MM. Bùi-Nhật-Chinh Bachelier de l'Enseignement Secondaire  
 Nguyễn-Đỗ-Cung Artiste peintre - Diplômé de l'Ecole Supérieure des Beaux Arts  
 Nguyễn-Quang-Đường Bachelier Local  
 Bùi-hữu-Đột Professeur d'enseignement libre depuis 8 ans  
 Trần-văn-Giáp Diplômé de l'école des hautes études à la Sorbonne - Certifié de la Faculté des lettres de Paris  
 Vũ-dinh-Hồ Licencié en droit  
 Phan Gia Sao (Jim) Professeur d'Anglais  
 Nguyễn-Bá-Khai Licencié  
 Đoàn-Kiêm Licencié en droit  
 Phạm-Cao-Ký Bachelier de l'Enseignement Secondaire  
 Lê-Viết-Khoa Docteur Es-Sciences.  
 Nguyễn-mạnh-Ký, Bachelier métropolitain, Diplômé de l'Université Aurore Shanghai  
 Tạ-như-Khuê Licencié en droit  
 Phan Hồ Bachelier es-lettres

M M. Vũ-Dinh-Liên Bachelier Es-lettres  
 Nguyễn-Bình-Nhiếp Licencié Es-Sciences (de la Faculté de Paris)  
 Nguyễn-Lương-Ngọc Bachelier Local  
 Bùi-Hữu-Sùng Bachelier - Professeur d'enseignement privé depuis 12 ans  
 Phan-Quang-Tấn Professeur d'enseignement privé depuis 15 ans  
 Nguyễn-Cao-Thắng Professeur d'Anglais St Joseph Collège Hongkong  
 Hoàng-Cơ-Thụy Licencié en droit  
 Lê-Văn-Thúy Ancien professeur au Lyceum Hồng-Bàng  
 Nghiem-Toàn Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie  
 Nguyễn-Văn-Tuất Bachelier pourvu du P. C. B.  
 Nguyễn-Hữu-Ích Professeur d'enseignement libre depuis 6 ans  
 Phạm-Vân-Vân Diplôme d'études primaires supérieures  
 Nguyễn-Tiến-Phúc Professeur d'enseignement libre depuis 10 ans  
 Bùi-Huỳ-Thêm Professeur d'enseignement libre depuis 8 ans  
 Nguyễn-phúc-Lộc Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce

Succès inespérés aux derniers examens



RENTRÉE DES INTERNES : 31 AOUT AVANT 17 HEURES

EXAMENS	CANDIDATS	REÇUS
Rentrée des classes : 1er Septembre 1937		
Bacc	41	9
Diplôme	67	29 (4 mentions AB)
B. E.	11	7
CEPFI	83	59
CEEI	33	25

Chỉ dập mứti diều làm massage lir ý làm lâng cho người thèm đẹp. Mọi các bà các có lại xem các máy An-Mỹ tó sửa đẹp người.

### MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, NGƯỜI SINH

Soins de beauté anglais et américains — Massage et maquillage modernes, élégants  
 Biểu mặt hộp kem, phấn, chi son hay brillantine : Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Leatheric, Coty, Forvil, Orsay, Bosémail, Ecuador, Cotex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Simon Ricilis, Rimmel hay Roger v.v. nếu mua từ 6p00 giờ lên. Răng sứ thèm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent : Răng đèn đánh trắng máy và Email-dent : Răng trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mài. 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lái xoa hóa chất này, da không khô bắc, nước da tươi mịn mài. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và black-kim, tóc rụng, rụng lồng, gầu, lông mì dài cong, chừng cát (khỏi nhân, không còn vết thâm, không phát lai), nổi sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm mì, tàn nhang soch hán, sẹo, lông may mọc thêm, vết son trâm đèn, giày, béo nở vú, (ròn đẹp mài) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, hột com, răng trắng, nê da, 8p00, 1p00 một hộp. — Trị da rau, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá : 1p, 2p, một hộp — Thuốc trét đẹp lái tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp. — Mèo phấn, mèo da lừa dum rất hợp. Dip, dao, kéo

Massosein 1p50, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 2p80, 3p00, 26p00 rất dù đùa sửa sắc. Hàng mới giá bá.  
 Ở xa xin gửi linh-hóa giao ngón, lây hàng ở nhà giáng thép hay ga rồi trả tiền tại đây. Hồi gì xin kèm tem để trả lời.

Chuyên tó sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY 26 Phố Hàng Than, Hanol

## Một sự tối nguy hiểm thường xảy ra trong lúc các bà lâm sản

Tạo hóa sinh ra các sản phụ, sau khi lâm sản dở nửa giờ hay một giờ thì bao nhiêu rau sẽ tựt ra hết. Nếu rau chưa ra là tại Tử-cung thất lạc, hoặc rau định quá. Lúc đó ta chớ nên coi thường mà phải cho là một sự tối ư quan hệ; vì nếu để lâu, Tử-cung sưng, đau chẳng dạ dưới, đưa túc lên ngực, tiêu tiện không thông và hay mót dặn, có thể nguy hiểm đến tính mạng. Vậy lập tức nên cho dùng ngay một gói:

**BA ĐÀ SƠN QUÂN TÁN** của nhà thuốc

## VÔ-VĂN-VÂN THUDAUMOT

Trong hai giờ đồng hồ rau đều tuôn ra hết, uống hết hộp thi bệnh hết rút. Thực là một món thuốc cực kỳ hiệu nghiệm, chữa khỏi bệnh một cách êm ái, chớ không cần phải lấy tay cho vào Tử-cung hoặc phải dùng những khí cụ riêng mới có thể lấy và nạo rau ra được, mà lại làm cho người sản phụ phải kinh hồn.

Giá mỗi hộp 10 gói 1\$00, 5 gói 0\$50

### CHI CUỘC

HANOI : 86, Rue du Coton Tél. 98  
HAIPHONG : 75, Paul Doumer Tél. 248  
HADONG : 27, Boulevard de la République

## Chị em Phụ-Nữ nên nhẫn bảo cho nhau biết để tránh một điều hại

Quý bà ai đã biết rồi, cũng nên lâm phúc mách bảo giùm cho người chưa biết. Ai sinh đẻ rồi, cũng nên chỉ bảo cho người chưa sinh. Chắc rằng một trăm lần sinh đẻ thì đủ một trăm lần đau bụng. Có người đau quá đến nỗi mắng rủa người chồng, lẩn lộn giường trên xuống giường dưới như người điên, vì chứng đau bụng đẻ không phải như đau bụng thường. Đau thấu trời trời xanh. Bởi sự đau ấy nó làm giảm sức người sản phụ, có khi mệt quá đẻ không được, hoặc đẻ được cũng đuối sức lắm rồi, vì thể tinh màng rất nguy hiểm. Quý bà không nên khinh thường sau hồi lại không kịp. Muốn tránh khỏi những điều đau khổ ấy nhớ uống hai hộp DƯƠNG THAI hiều NHÀNH MAI giá mỗi hộp 1\$00, uống lúc thai được ba tháng trở lên. Dùng được thuốc này rồi lúc sinh không đau bụng chút nào, và sinh một cách hết sức mau lẹ. Người đàn bà vì đấy không hiểu biết, tính mạng lại vững vàng. Thuốc này hay lị lùng lâm, thậm chí cho đến đẻ con so thai lớn mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi rất lấy làm lạ cho thuốc này là tiên đơn linh được.

TỔNG ĐẠI-LÝ :

**NGUYỄN - VĂN - ĐỨC**  
11, Rue des Caisses — Hanoi

## MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững  
vàng mà lại mỗi tháng có hy  
 vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức P mà

## Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tru bồn chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916

Vốn đã đóng tất: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp

Hội quán: 7, Đại-lô Edouard-VII ở THUỐC-HÀI

Hàng chính ở Đông-Pháp: 26, đường Chaigneau — SAIGON

Số thương mại Saigon 20.

giúp cho quý ngài đang gây rá số vốn:

400 \$	mỗi tháng đóng	1 \$ 00	4.000 \$	mỗi tháng đóng	10 \$ 00
500	—	1 25	5.000	—	12 50
1.000	—	2 50	6.000	—	15 00
1.500	—	3 75	8.000	—	20 00
2.000	—	5 00	10.000	—	25 00

Vé này được linh vòn mục đích (từ 400 \$ tới 10.000 \$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

## HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiệm cách thức P được dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu-mới mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong một tháng đầu).

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM  
của

## Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐÓI CHỦ ĐỀ DÀNG, khởi tờn hao rác rồi chi hết.

CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.

ĐƯỢC VAY 90 % sô giá chuộc vé.

ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả sô góp trễ và tiền lời hay là già kỳ hạn.

ĐƯỢC CHIA HƯƠNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phu

hay là tăng thêm sô bảo kiết.

ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRÊ MỘT THÁNG.

SỐ VỐN	hoàn lại bởi cuộc xổ số	400.000\$
tới ngày 31 MAI 1937, gần .....	TIỀN LỜI	dâ chia ra cho người cầm vé ở

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần ..... 65.000\$

</

Chỉ nên hút sì gà và thuốc lá

# MÉLIA

Vì thuốc lá nồng đều chè-tạo ở Alger cà



## Thuốc MÉLIA BA NGÔI SAO 5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & Co Ltd — 18 Bd Đông Khanh Hanoi

Những gian hàng

# I D E O

là những gian hàng  
— to đẹp nhất —

Giá bán phải chăng  
Hàng toàn thức tốt



Viễn Đông Án Đường

CỬA HÀNG BÁN SÁCH VƠI VÀ GIẤY BÚT

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, Bd Paul-Bert, Haiphong

### ĐÈN DẦU XĂNG TITO - LANDI

dốt 1 lít xăng trên 24 giờ



N° 2 — Lampe style moderne  
190 bougies, 1 lít dầu dốt trên 24 giờ

N° 1 — Lampe de bureau  
40 bougies 1 lít dầu dốt trên 52 giờ

### HIỆU ĐÈN MANCHON TO HƠN HẾT

Đèn manchon TITO LANDI danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm, ít hao dầu, dễ sửa và dùng, màu sáng xanh mát mẻ, nhạt là khỏi sợ rùi ro như máy thu đèn bơm. Đèn TITO LANDI đầy dầu mở nút châm lửa, không nô. Một cây đèn TITO LANDI dốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi trục vận tắt đèn, chỗ nút bình dầu đèo có chữ « TITO LANDI » và trong bình chứa có bông đà (éponge), mới là thiệt hiệu TITO LANDI.

Xin nhớ : Manchon 40 bougies TITO LANDI, NHÂN ĐỎ. Manchon 120 bougies TITO LANDI, NHÂN BẠO BẠC. Ông khói 40 bougies và 120 bougies đều có hiệu TITO LANDI, chế riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo là rẻ mạt bu.

Đèn manchon TITO LANDI và các đồ phụ tùng trữ bán tại Hanoi nơi : LÊ HUY LỄ, 3 rue des

Médicaments  
ĐẶNG VĂN TÂN rue du  
Coton  
Số QUANG HUNG LONG  
79 rue des Paniers

và toàn cõi Đông Pháp.  
Catalogue có nhiều kiểu đèn  
thanh hay mạ kẽm có dây chữa đèn  
Hồi nơi : NGUYỄN VIẾT THANH  
đại lý toàn cõi Đông Pháp, Vinh L

(Namky.)